

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 28/4/2026;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/QC.ĐHĐCĐ-CTĐT, ngày 28/4/2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 03/BB.ĐHĐCĐ-CTĐT, ngày 28/4/2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2026 như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Tổng doanh thu	223.901.866.696
2	Lợi nhuận trước thuế	24.627.517.203
3	Lợi nhuận sau thuế	21.196.948.858
4	Chi trả cổ tức	10.976.000.000
	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	19,6%

2. Chi tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Tổng doanh thu	236.598.197.832
2	Lợi nhuận trước thuế	25.032.089.331
3	Lợi nhuận sau thuế	21.524.129.380
4	Trích lập các quỹ	10.884.129.380
	- Quỹ đầu tư phát triển	1.076.206.469
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.076.206.469
	- Quỹ thưởng Ban điều hành	1.076.206.469
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.655.509.973
5	Chi trả cổ tức	10.640.000.000
	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	19

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao cho Hội đồng quản trị (HĐQT) chỉ đạo thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định điều chỉnh một số chi tiêu theo tình hình thực tế của Công ty (khi cần thiết), báo cáo Cổ đông tại ĐHĐCĐ tiếp theo.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025 và Phương hướng đầu tư năm 2026.

Công ty tiếp tục thực hiện các dự án còn dở dang, chưa được thực hiện và đang thực hiện của năm 2025 bao gồm:

1. Nhóm dự án do Công ty tham gia đầu tư khi Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (trước đây là Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng) kêu gọi đầu tư:

a) Dự án đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển rác tại thành phố Sóc Trăng (cũ).

b) Dự án đầu tư xây dựng Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu (cũ).

2. Nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh:

a) Dự án đầu tư xây dựng An viên Thiên đường Sóc Trăng (giai đoạn 2).

b) Dự án đầu tư xây dựng Xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại).

c) Đề án đầu tư Vườn ươm thành phố Sóc Trăng (cũ).

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo Công ty tiếp tục thực hiện các dự án/đề án còn dở dang, chưa được thực hiện và đang thực hiện của năm 2025. Tổ chức phê duyệt từng dự án/đề án theo thẩm quyền và quyết định điều chỉnh một số nội dung theo tình hình thực tế của Công ty (khi cần thiết), báo cáo Cổ đông tại ĐHĐCĐ tiếp theo.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 như sau:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 theo Báo cáo số 4.0074/26/TC-AC ngày 02/3/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Tây Nam Bộ.

2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025:

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 21.196.948.858 đồng, được phân phối như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	21.196.948.858
2	Trích lập các quỹ	10.220.948.858
	- Quỹ đầu tư phát triển	1.335.407.778
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.335.407.778
	- Quỹ thưởng Ban điều hành	689.356.250
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.860.777.052
3	Chi trả cổ tức (19,6%)	10.976.000.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

DHĐCĐ giao HĐQT chỉ đạo thực hiện việc trích lập các quỹ, xác định thời điểm (dự kiến chi vào ngày 30/6/2026) và thủ tục chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền cho Cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (cổ tức của năm 2025 đã chi tạm ứng: 15,2%, còn lại: 4,4%).

Điều 4. Thông qua Báo cáo thực hiện tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp năm 2025; Báo cáo thực hiện thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025; Tờ trình kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Tiền lương thực hiện của Người điều hành doanh nghiệp năm 2025:

- Tiền lương thực hiện của Người điều hành Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng là 2.220.000.000 đồng.

- Tiền lương thực hiện của Người điều hành Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu, Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng và Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Sóc Trăng là 2.009.100.000 đồng.

2. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:

- Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị là 1.205.700.000 đồng.

- Thù lao thực hiện của Ban Kiểm soát là 346.800.000 đồng.

3. Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026:

Thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát từ 0,7% đến 0,9% trên tổng doanh thu hợp nhất của Công ty năm 2026 tùy theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

Điều 6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng theo quy định của pháp luật và ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

ĐHĐCĐ thống nhất cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng tương ứng với nội dung ngành, nghề kinh doanh của Giấy xác nhận số 14448/26, ngày 11/3/2026 về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ cấp.

Điều 9. Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Điều 10. Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Điều 11. Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

ĐHĐCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty hoàn thiện, tổ chức triển khai và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan và phát sinh (nếu có) để thực hiện việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định và ban hành thực hiện.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng biểu quyết thông qua vào ngày 28/4/2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng



hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website Cty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Các đ/vj trực thuộc Cty;
- Lưu VT, Qtrj kiểm Tký Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Lâm Hữu Cường



BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

PHẦN I: KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thời gian: Lúc 7 giờ 30 phút, thứ ba, ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Địa điểm: Tại Hội trường, trụ sở chính Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (Mã chứng khoán: USD). Số 422 đường Võ Văn Kiệt, Khu vực 12, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ (Mã số doanh nghiệp 2200177456).

3. Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự:

*** Đại biểu khách mời gồm có:**

- Ông Phạm Hoàng Giang – Phó trưởng Ban Thi đua, khen thưởng Sở Nội vụ Thành phố Cần Thơ;

- Ông Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Tây Nam Bộ;

- Ông Nguyễn Hữu Nghi – Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Tây Nam Bộ.

*** Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng gồm có:**

Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Lâm Hữu Tùng – Chủ tịch HDQT;

- Ông Đậu Đức Hiền – Thành viên HDQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng;

- Ông Hồ Thống Nhất – Thành viên HDQT, Phó Tổng Giám đốc, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng;

- Ông Phùng Thanh Tâm – Phó Tổng Giám đốc;

- Bà Đặng Hồng Nghi – Phó Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát (BKS) Công ty:

- Bà Võ Thị Phương Ngân – Trưởng BKS;

- Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thành viên BKS;

- Bà Nguyễn Hoàng Lan – Thành viên BKS.

Và Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng có mặt tham dự Đại hội hôm nay.

4. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Hội đồng quản trị thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

1. Bà Đặng Hồng Nghi – Phó Tổng Giám đốc, Trưởng ban;
2. Ông Thái Bình Khuôn – Giám đốc Xí nghiệp Môi trường, Thành viên;
3. Ông Huỳnh Tuấn Anh – Trưởng phòng Kỹ thuật - Xây dựng, Thành viên;
4. Bà Quách Thị Quý Hiền – Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Thành viên;
5. Ông Lâm Hiếu Nghĩa – Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Thành viên.

Bà Đặng Hồng Nghi - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể:

- Tổng số cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng được mời tham dự Đại hội là Toàn bộ cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ký ngày 31/3/2026 là 312 cổ đông (trong đó có 308 cổ đông cá nhân và 04 cổ đông tổ chức), tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết là 5.600.000 cổ phần.

- Đến 07 giờ 35 phút ngày 28/4/2026, tổng số cổ đông và người được ủy quyền có mặt tham dự Đại hội là 59 người, đại diện cho 5.047.700 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 90,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

5. Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

a) Chủ tọa giới thiệu Đoàn Chủ tọa gồm:

1. Ông Lâm Hữu Tùng – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội;
2. Ông Đậu Đức Hiền – Thành viên HĐQT, Thành viên;
3. Ông Hồ Thống Nhất – Thành viên HĐQT, Thành viên.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 59 phiếu, đại diện cho 5.047.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.047.700 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- *Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

Đại hội thống nhất thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100%.

b) Chủ tọa cử Ban Thư ký gồm:

1. Bà Huỳnh Đức Mộng Thảo – Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty, Trưởng ban;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hải – Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Thành viên.

c) Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Ông Phùng Thanh Tâm – Phó Tổng Giám đốc, Trưởng ban;
2. Ông Trần Hải Đăng – Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Thành viên;
3. Ông Vương Thanh Lâm – Nhân viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Thành viên;
4. Bà Lê Mỹ Quân – Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán, Thành viên;
5. Bà Trần Kim Anh – Nhân viên Phòng Kỹ thuật Xây dựng, Thành viên.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 59 phiếu, đại diện cho 5.047.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- *Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.047.700 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

- *Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

- *Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

Đại hội thống nhất thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100%.

6. Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội

Ông Đậu Đức Hiền – Thành viên HĐQT, trình bày Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 và xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội.

a) Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội:

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 59 phiếu, đại diện cho 5.047.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.047.700 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội thống nhất thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100%.

b) Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 59 phiếu, đại diện cho 5.047.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.047.700 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội thống nhất thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100%.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày lần lượt các nội dung Báo cáo và Tờ trình:

1. Bà Nguyễn Hoàng Lan – Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh, trình bày Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

2. Ông Huỳnh Tuấn Anh – Trưởng phòng Kỹ thuật Xây dựng trình bày Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025 và Phương hướng đầu tư năm 2026.

3. Ông Trần Hải Đăng – Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025.

4. Ông Trần Hải Đăng – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

5. Ông Trần Hải Đăng – Kế toán trưởng trình bày Báo cáo thực hiện tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp năm 2025; Báo cáo thực hiện thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025; Tờ trình kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026.

6. Ông Hồ Thông Nhất – Thành viên HĐQT thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

Khi trình bày báo cáo, ông Hồ Thông nhất có thông báo với Đại hội kết quả đánh giá xếp loại năm 2025 của HĐQT.

7. Bà Võ Thị Phương Ngân – Trưởng Ban kiểm soát thay mặt BKS trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026.

Khi trình bày báo cáo, bà Võ Thị Phương Ngân có thông báo với Đại hội kết quả đánh giá xếp loại năm 2025 của BKS.

8. Bà Võ Thị Phương Ngân – Trưởng Ban kiểm soát thay mặt BKS trình bày Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

9. Bà Nguyễn Hoàng Lan – Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh, trình bày Tờ trình về việc cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

10. Bà Huỳnh Đắc Mộng Thảo – Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty, trình bày Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty.

11. Bà Huỳnh Đắc Mộng Thảo – Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty, trình bày Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

12. Bà Huỳnh Đắc Mộng Thảo – Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty, trình bày Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Ông Dương Khánh Vinh – Cổ đông Công ty

Trước đây có tìm hiểu một số danh mục dự án đầu tư theo kế hoạch của Công ty (từ năm 2023), có tham quan dự án An viên Thiên đường, dự án này rất có tính khả thi. Tuy nhiên trong tài liệu của Đại hội có Báo cáo về tình hình thực hiện các dự án hiện nay một số dự án này vẫn còn tồn đọng, vướng mắc cơ chế chưa triển khai được, để có hướng phát triển hơn cho Công ty, tôi có một số góp ý sau:

- Thứ nhất qua xem Báo cáo tài chính đối với khoản công nợ phải thu thì hiện tại chiếm tỷ trọng khá lớn, do đó để hoạt động Công ty phải vay ngân hàng, ngoài ra Công ty thực hiện chi cổ tức bằng tiền mặt nên khi đầu tư dự án trong tương lai sẽ khó khăn về dòng tiền. Ví dụ dự án của Công ty tôi thấy khá khả thi

như Dự án ở xã Mỹ Hương khoảng 87 tỷ đồng nguồn vốn thực hiện dự án thì như thế nào.

- Thứ hai Dự án An viên Thiên đường theo tôi đánh giá là dự án tạo dòng tiền rất tốt, Công ty nên chú trọng để đẩy mạnh dự án này cho hiệu quả. Mong Ban lãnh đạo Công ty có định hướng cụ thể trong tương lai tập trung vào 05 dự án trụ cột này. Tôi là nhà đầu tư dài hạn, trên quan điểm cá nhân thay vì trả cổ tức bằng tiền rồi lại huy động vốn để đầu tư thì tại sao Công ty không sử dụng lượng tiền mặt đó giữ lại đem đi tái đầu tư để sinh lời, giá thị trường chứng khoán cũng sẽ tăng.

Ông Lâm Hữu Tùng – Chủ tọa Đại hội có ý kiến:

Ghi nhận ý kiến của cô đồng Vinh. Mục tiêu Công ty rất rõ ràng, vừa qua Công ty có đề ra một số dự án đầu tư nhưng đến hiện nay vẫn chưa thực hiện được trọn vẹn, đặc biệt quan tâm nhất là Dự án tư xây dựng Xử lý chất thải công nghiệp thông thường, hiện nay cả Đồng bằng sông Cửu Long việc xử lý chất thải công nghiệp thông thường hiện nay chưa nơi nào xử lý được, hiện nay các nhà đầu tư tỉnh Sóc Trăng (cũ) hay Cần Thơ đang kêu gọi các nhà đầu tư các khu công nghiệp và các lĩnh vực may mặc, thủy sản ở nhiều lĩnh vực nhưng lĩnh vực xử lý chất thải này chưa có. Phải hợp đồng với các đơn vị thu gom, xử lý rác thải công nghiệp từ TP Hồ Chí Minh xuống nên chi phí rất cao. HĐQT cũng như Ban TGD đã nhiều năm nay đưa danh mục dự án đầu tư vào kế hoạch, để xin chủ trương đầu tư của cấp thẩm quyền nhưng chưa được chấp thuận về mặt chủ trương do vướng về quy hoạch, đất đai... chưa hoàn thành thủ tục. Về nguồn vốn đầu tư các dự án dự kiến sử dụng từ vốn vay của Quỹ môi trường; vốn liên danh, liên kết với các nhà đầu tư và một phần vốn tự có của Công Ty. Vấn đề triển khai các dự án này hiện nay rất cần thiết nhưng về mặt cơ chế rất khó thực hiện.

Đối với dự án xử lý chất thải công nghiệp, Công ty đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Công ty thuê 50 năm), đã có quy hoạch chi tiết, Công ty đã nhiều lần có văn bản xin chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, có Sở thì đồng ý, có Sở yêu cầu nhà nước phải thu hồi đất giá, trong khi đó đất Công ty đã thuê 50 năm. Công ty chỉ xin tình cho chủ trương đầu tư để Công ty đầu tư, nhưng một số đơn vị chuyên môn chưa đồng thuận, giữa Luật đất đai và Luật đầu tư còn đang chòng chéo nhau. Ví dụ như Luật đầu tư là thì cho phép khi doanh nghiệp đã có giấy chủ quyền mà đầu tư trên đất thì chỉ cần xin chủ trương của tỉnh, của thành phố thôi, nhưng trong khi đó theo Luật đất đai thì muốn đầu tư dự án thì phải đấu giá quyền sử dụng đất, do đó có sự mâu thuẫn giữa hai luật với nhau. Công ty cũng đang cân nhắc, nếu đầu tư được Dự án này thì hiệu quả rất là cao, hiện nay Khu công nghiệp rất nhiều các doanh nghiệp đầu tư rất nhiều, trong thời gian tới còn phát triển khu công nghiệp Trần Đề. Doanh nghiệp muốn xử lý rác công nghiệp thì phải có giấy phép nhưng phải thuê từ TP Hồ Chí Minh về xử lý. Công ty vẫn theo dõi dự án này, Công ty rất muốn thực hiện trên tinh thần hợp tác liên danh, liên kết, có rất nhiều nhà đầu tư muốn thực hiện nhưng về cơ chế rất khó khăn, ngay cả những nhà đầu tư Hàn Quốc hoặc Nhật Bản cũng muốn hợp tác với Công ty.

nhưng nếu sử dụng nguồn vốn ODA thì phải thông qua Chính phủ và địa phương chấp thuận thì mới thực hiện được.

Về Dự án đầu tư xây dựng An viên Thiên đường đối với dự án này thì quy trình giai đoạn 1 và giai đoạn 2 Công ty đã đầu tư do tình hình khai thác vẫn còn đảm bảo nhu cầu về quỹ đất, nên không đầu tư ở ạt để đảm bảo hiệu quả đầu tư. Về nguồn vốn đầu tư công ty lấy ngắn nuôi dài, lấy từ nguồn khai thác để tái đầu tư lại theo phân kỳ đầu tư hàng năm để chỉnh trang hạ tầng, quản lý mộ phần tốt để thu hút khách hàng.

Về công nợ đến hiện tại Nhà nước đã nợ Công ty khoảng trên 70 tỷ đồng chủ yếu từ nguồn thu của dịch vụ công ích các lĩnh vực rác thải, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước, môi trường Công ty đã thực hiện từ ngày 01/01/2026 đến nay vẫn chưa được thanh toán, chỉ có Phường Vĩnh Châu thanh toán được một ít, trong hôm nay hoặc ngày mai sẽ thanh toán được thêm 02 phường lớn (phường Phú Lợi và phường Sóc Trăng). Ban điều hành Công ty cũng rất quan tâm chỉ đạo để sớm hoàn thành hồ sơ, thủ tục để chủ đầu tư tạm ứng và thanh toán cho Công ty, do đó nguồn vốn lưu động gặp rất nhiều khó khăn, chủ yếu vay ngân hàng, do đó tỷ suất lợi nhuận không cao, Công ty đã làm văn bản kiến nghị nhiều lần nhưng chưa tháo gỡ được.

2. Ông Đỗ Anh Tuấn Kiệt – Cổ đông Công ty

Có ý kiến về 03 vấn đề sau:

- Đầu tiên là sau khi sáp nhập tỉnh về thành phố Cần Thơ thì tình hình kinh doanh của Công ty có thay đổi hoặc có khó khăn gì hơn không.

- Thứ hai là đơn giá thu gom, vận chuyển rác thải đã rất cũ áp dụng từ năm 2017 làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh như thế nào; khi nào mới được cấp thẩm quyền ban hành đơn giá mới; những đơn giá khác của công ích (CX,CS,TN) sắp tới có được cấp thẩm quyền điều chỉnh hay không.

- Thứ ba là liên quan đến biến động giá năng lượng gần đây, giá nhiên liệu tăng rất mạnh, hoạt động kinh doanh của Công ty ảnh hưởng như thế nào. Chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng bao nhiêu phần trăm trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Nếu được mong Ban lãnh đạo Công ty chia sẻ cụ thể bằng số liệu để Cổ đông được nắm.

Ông Đậu Đức Hiền – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc có ý kiến:

- Về tình hình ảnh hưởng sau sáp nhập, Công ty không nằm ngoài ngoại lệ, sau ngày 01/7/2025 việc sáp nhập chính quyền địa phương 02 cấp ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty, thứ nhất là địa bàn phân tán, trước đây trên tỉnh Sóc Trăng cũ Công ty hoạt động chủ yếu ở Thành phố Sóc Trăng cũ, huyện Vĩnh Châu và các huyện, thị, làm việc với các Chủ đầu tư lớn khoảng 05 đơn vị, tuy nhiên sau sáp nhập thì phải làm việc với khoảng 22 đơn vị xã, phường, về cơ chế tổ chức bộ máy, nhân sự của các chủ đầu tư thay đổi rất nhiều. Năm 2025 rất vất vả nhất là 6 tháng cuối năm 2025 công nợ rất lớn, sau khi sáp nhập phải làm các thủ tục, cấp lại nguồn vốn, đến đầu tháng 01/2026 mới được các chủ đầu tư thanh toán. Trong lĩnh vực công ích này hiện nay khi đấu thầu có sự tham gia của các

đơn vị tư nhân khác từ Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, các tỉnh khác cùng tham gia đấu thầu và giảm giá rất cao, đó đó nguy cơ, rủi ro tăng cao, Công ty phải tính toán, giảm chi phí để đảm bảo được hiệu quả kinh doanh và khả năng trúng thầu. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải nhanh chóng thích ứng, tìm giải pháp xử lý những khó khăn nêu trên.

- Về đơn giá lĩnh vực công ích (thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt), đơn giá trước đây được tỉnh Sóc Trăng cũ ban hành từ năm 2017, trong quá trình thực hiện Công ty đã có rất nhiều văn bản kiến nghị đến UBND tỉnh Sóc Trăng cũ trước đây nhưng chưa được xem xét, sau sáp nhập lại thành phố Cần Thơ gồm 03 tỉnh (Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng) thì có 03 đơn giá khác nhau, trong giai đoạn năm 2025 thì Công ty vẫn phải thực hiện đơn giá cũ. Quý 1/2026, đối với lĩnh vực công ích (thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt) UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành đơn giá mới tuy nhiên còn thiếu 12 hạng mục công việc, Công ty có đề nghị các Sở, ngành bổ sung, có thể trong quý 1 và quý 2 năm 2026 sẽ ban hành đầy đủ đơn giá. Công ty đã tính toán thử về đơn giá mới thì về chế độ tiền công, tiền lương cũng như giá nguyên vật liệu so với đơn giá cũ cũng tăng khoảng 30%. Giá nhiên liệu thực tế hiện đã tăng khoảng gần gấp đôi so với đơn giá mới vừa được duyệt, Công ty có đề ra giải pháp phù hợp với giá nhiên liệu tăng, sắp xếp lại lộ trình, phương pháp thu gom vận chuyển để tiết kiệm tối đa chi phí tuy nhiên việc này cũng sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận Công ty. Vấn đề này trả lời về đơn giá và biến động giá nhiên liệu như cổ đông Kiệt có ý kiến.

- Phần đơn giá về cây xanh, chiếu sáng, thoát nước hiện nay vẫn sử dụng đơn giá cũ, Công ty đã kiến nghị về UBND thành phố và Sở Xây dựng, Sở Xây dựng TPCT đang thuê Viện Kinh tế để xây dựng đơn giá mới, dự kiến trong quý 3 năm 2026 mới ban hành đơn giá mới và áp dụng. Trong giai đoạn này vẫn còn sử dụng đơn giá cũ cũng ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

- Quý 1 năm 2026 chủ yếu Công ty đang chờ chủ đầu tư hoàn thiện thủ tục để thanh toán công nợ đã thực hiện trong quý 1/2026 khoảng mấy chục tỷ, trong quý 1/2026 Công ty phải vay ngân hàng để thực hiện các hợp đồng dịch vụ công ích, đầu tháng 5/2026 sẽ giải quyết dứt điểm được công nợ của quý 1/2026 này.

Ông Lâm Hữu Tùng – Chủ toạ Đại hội có ý kiến:

Khi giá nhiên liệu tăng lên cao thì Công ty đã khẩn trương xem xét có giải pháp, thích ứng để thực hiện đảm bảo lợi nhuận và kế hoạch đã đề ra.

Công ty ghi nhận ý kiến của 02 cổ đông trong quá trình hoạt động sẽ xem xét và có phương án, kế hoạch thực hiện để xây dựng Công ty phát triển mạnh hơn.

Ông Đậu Đức Hiền – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc có ý kiến:

Đại hội năm nay thuận lợi hơn những năm trước đây, các nội dung người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trình xin ý kiến của Chủ sở hữu (UBND thành phố Cần Thơ) để biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 đều được Chủ sở hữu thống nhất 100% và giao quyền cho Người đại diện biểu quyết thông qua tại Đại hội.

PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

- Trước khi hướng dẫn Đại hội biểu quyết ông Phùng Thanh Tâm thông tin với Đại hội: Đến 08 giờ 05 phút ngày 28/4/2026, có một cổ đông ra về (ông Đặng Thanh Bình) nên tổng số cổ đông và người được ủy quyền có mặt tham dự Đại hội là 58 người, đại diện cho 5.040.800 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Ông Phùng Thanh Tâm – Trưởng Ban Kiểm phiếu trình bày Điều 9 của Quy chế tổ chức Đại hội và hướng dẫn Đại hội cách biểu quyết.

- Ông Lâm Hữu Tùng – Chủ tịch HĐQT thông qua 12 nội dung đề Đại hội biểu quyết.

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết để thông qua 12 nội dung trình Đại hội; Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.

- Ông Phùng Thanh Tâm – Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả 12 nội dung vừa biểu quyết tại Đại hội. Cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Tổng doanh thu	223.901.866.696
2	Lợi nhuận trước thuế	24.627.517.203
3	Lợi nhuận sau thuế	21.196.948.858
4	Chi trả cổ tức	10.976.000.000
	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	19,6

b) Chỉ tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Tổng doanh thu	236.598.197.832
2	Lợi nhuận trước thuế	25.032.089.331
3	Lợi nhuận sau thuế	21.524.129.380
4	Chi trả cổ tức	10.640.000.000
	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	19

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu theo

tình hình thực tế của Công ty (khi cần thiết), báo cáo Cổ đông tại ĐHĐCĐ tiếp theo.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025 và Phương hướng đầu tư năm 2026.

Công ty tiếp tục thực hiện các dự án còn dở dang, chưa được thực hiện và đang thực hiện của năm 2025 bao gồm:

2.1 Nhóm dự án do Công ty tham gia đầu tư khi Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (trước đây là Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng) kêu gọi đầu tư:

a) Dự án đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển rác tại thành phố Sóc Trăng (cũ).

b) Dự án đầu tư xây dựng Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu (cũ).

2.2 Nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh:

a) Dự án đầu tư xây dựng An viên Thiên đường Sóc Trăng (giai đoạn 2).

b) Dự án đầu tư xây dựng Xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại).

c) Dự án đầu tư Vườn ươm thành phố Sóc Trăng (cũ).

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo Công ty tiếp tục thực hiện các dự án/dề án còn dở dang, chưa được thực hiện và đang thực hiện của năm 2025. Tổ chức phê duyệt từng dự án/dề án theo thẩm quyền và quyết định điều chỉnh một số nội dung theo tình hình thực tế của Công ty (khi cần thiết), báo cáo Cổ đông tại ĐHĐCĐ tiếp theo.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 theo Báo cáo số 4.0074/26/TC-AC ngày 02/3/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Tây Nam Bộ.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

4.1 Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025:

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 21.196.948.858 đồng, được phân phối như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	21.196.948.858
2	Đề nghị trích lập các quỹ	10.220.948.858
	- Quỹ đầu tư phát triển	1.335.407.778
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.335.407.778
	- Quỹ thưởng Ban điều hành	689.356.250
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.860.777.052
3	Chi trả cổ tức (19,6%)	10.976.000.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

4.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	21.524.129.380
2	Đề nghị trích lập các quỹ	10.884.129.380
	- Quỹ đầu tư phát triển	1.076.206.469
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.076.206.469
	- Quỹ thưởng Ban điều hành	1.076.206.469
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.655.509.973
3	Chi trả cổ tức (19%)	10.640.000.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

DHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo thực hiện việc **trích lập** các quỹ, xác định thời điểm (dự kiến chi vào ngày 30/6/2026) và thủ tục **chi trả cổ tức năm 2025** bằng tiền cho Cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (cổ tức của năm 2025 đã chi tạm ứng: 15,2%, còn lại: 4,4%).

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua Báo cáo thực hiện tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp năm 2025; Báo cáo thực hiện thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025; Tờ trình kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2026

a) Tiền lương thực hiện của Người điều hành doanh nghiệp năm 2025:

- Tiền lương thực hiện của Người điều hành Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng là 2.220.000.000 đồng.

- Tiền lương thực hiện của Người điều hành Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu, Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng và Công ty TNHH MTV Chiêu sáng Sóc Trăng là 2.009.100.000 đồng.

b) Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:

- Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị là 1.205.700.000 đồng.

- Thù lao thực hiện của Ban Kiểm soát là 346.800.000 đồng.

c) Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026:

Thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát từ 0,7% đến 0,9% trên tổng doanh thu hợp nhất của Công ty năm 2026 tùy theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

DHĐCD giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng theo quy định của pháp luật và ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua Tờ trình về việc cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

DHĐCD thống nhất cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng tương ứng với nội dung ngành, nghề kinh doanh của Giấy xác nhận số 14448/26, ngày 11/3/2026 về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ cấp.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- *Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

10. Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

ĐHĐCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty hoàn thiện, tổ chức triển khai và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan và phát sinh (nếu có) để thực hiện việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo quy định và ban hành thực hiện.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- *Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

- *Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

- *Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

11. Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

ĐHĐCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty hoàn thiện, tổ chức triển khai và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan và phát sinh (nếu có) để thực hiện việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quy định và ban hành thực hiện.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- *Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

- *Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

- *Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

12. Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

ĐHĐCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty hoàn thiện, tổ chức triển khai và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan và phát sinh (nếu có) để thực hiện

việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định và ban hành thực hiện.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- *Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

- *Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

- *Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Bà Huỳnh Đắc Mộng Thảo thay mặt Ban Thư ký Đại hội thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- *Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

- *Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

- *Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

2. Bà Huỳnh Đắc Mộng Thảo thay mặt Ban Thư ký Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

*** Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- *Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

PHẦN VI: TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Lâm Hữu Tùng thay mặt Đoàn Chủ tọa phát biểu tổng kết, bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Biên bản được lập xong lúc 11 giờ 05 phút, ngày 28/4/2026/.

TM. BAN THƯ KÝ



Huỳnh Khắc Mạnh Thảo



Lâm Hữu Tùng

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website Cty;
- Lưu VT, Qtrị kiểm Tký Cty. *jm*





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Số: 02/BB-ĐHĐCĐ-CTĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 28 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN

Kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2026, Chúng tôi – Ban kiểm phiếu, kiểm phiếu thông qua các nội dung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng gồm các thành viên sau:

1. Ông Phùng Thanh Tâm – Phó Tổng Giám đốc, Trưởng ban;
2. Ông Trần Hải Đăng – Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Thành viên;
3. Ông Vương Thanh Lâm – Nhân viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Thành viên;
4. Bà Lê Mỹ Quân – Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán, Thành viên;
5. Bà Trần Kim Anh – Nhân viên Phòng Kỹ thuật Xây dựng, Thành viên.

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua 12 nội dung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng. Kết quả biểu quyết các nội dung như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025 và Phương hướng đầu tư năm 2026.

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.500 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3. Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025.

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5. Báo cáo thực hiện tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp năm 2025; Báo cáo thực hiện thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025; Tờ trình kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026.

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

St. 22
C
C
ĐNG
SỐC
LỢI

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

6. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026.

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

9. Tờ trình về việc cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

2017
ĐỒNG
PH
RINH
TRÀ
TP.

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

10. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty.

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

11. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

12. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Tổng số phiếu hợp lệ: 58 phiếu, đại diện cho 5.040.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7458
TỶ
CÂN
HỘ TRƯ
NG
CÁN

- Cổ đông biểu quyết tán thành: 5.040.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành 02 bản, được thông qua Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết nhất trí 100% vào lúc 10 giờ 55 phút ngày 28 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:





- Lưu VT.

**T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



PHÙNG THANH TÂM

Các Thành viên Ban kiểm phiếu

1. Ông Trần Hải Đăng..... 
2. Ông Vương Thanh Lâm..... 
3. Bà Lê Mỹ Quân..... 
4. Bà Trần Kim Anh..... 



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
Số 422 Võ Văn Kiệt, Khu vực 12, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại – fax: (0299) 3 822.354 - (0299) 3 825.900

(Mã chứng khoán: USD)



CÔNG TY CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

Cần Thơ, tháng 4 năm 2026



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: Thứ ba, ngày 28/4/2026.

2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng. Số 422 Võ Văn Kiệt, Khu vực 12, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ.

Thời gian	Nội dung
6 ^h 30' - 7 ^h 30' (60 phút)	- Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông. - Kiểm tra tư cách Cổ đông và phát Phiếu biểu quyết, quét mã QR để nhận tài liệu.
7 ^h 30' - 7 ^h 45' (15 phút)	Khai mạc Đại hội.
	- Giới thiệu khách mời. - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
7 ^h 45' - 8 ^h 15' (30 phút)	Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký.
	- Thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu.
	- Thông qua Chương trình Đại hội. - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
8 ^h 15' - 9 ^h 45' (90 phút)	Các nội dung trình Đại hội:
	1. Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
	2. Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025 và Phương hướng đầu tư năm 2026.
	3. Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025.
	4. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
	5. Báo cáo thực hiện tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp năm 2025; Báo cáo thực hiện thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025; Tờ trình kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026.
	6. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.
7. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026.	



	8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
	9. Tờ trình về việc cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
	10. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty.
	11. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
	12. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
	13. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
9 ^h 45' - 10 ^h 00' (15 phút)	<i>Nghỉ giải lao 15 phút</i>
10 ^h 00' - 10 ^h 45' (45 phút)	- Ý kiến thảo luận, phát biểu. - Ban Kiểm phiếu hướng dẫn biểu quyết. - Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội. - Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội.
10 ^h 45' - 11 ^h 00' (15 phút)	Biểu quyết và thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
11 ^h 00' - 11 ^h 20' (20 phút)	Công tác Khen thưởng (<i>dự kiến nếu còn thời gian sẽ thông qua, trường hợp không còn thời gian Công ty sẽ tổ chức sau trong cuộc họp sơ kết của Công ty</i>).
11 ^h 20' - 11 ^h 25' (05 phút)	Bế mạc Đại hội.



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

STT	Nội dung
I	Chương trình Đại hội
II	Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Quy chế số 01/QC.DHĐCĐ-CTĐT ngày 28/4/2026)
III	Các nội dung báo cáo Đại hội (Tờ trình số 07/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026)
1	Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (Báo cáo số 03/BC.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026)
2	Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025 và Phương hướng đầu tư năm 2026 (Báo cáo số 04/BC.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026)
3	Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025 (Báo cáo số 05/BC.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026)
4	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (Tờ trình số 01/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026)
5	Báo cáo thực hiện tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp năm 2025; Báo cáo thực hiện thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025; Tờ trình Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 (Báo cáo số 06/BC.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026, Báo cáo số 07/BC.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026 và Tờ trình số 02/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026)
6	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 (Báo cáo số 02/BC.HĐQT-CTĐT ngày 26/3/2026)
7	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 (Báo cáo số 01/BC.BKS-CTĐT ngày 26/3/2026)
8	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Tờ trình số 01/TT.BKS-CTĐT ngày 26/3/2026)
9	Tờ trình về việc cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (Tờ trình số 03/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026)
10	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty (Tờ trình số 04/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026)
11	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Tờ trình số 05/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026)



12	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Tờ trình số 06/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026)
IV	Dự thảo Nghị quyết Đại hội (Nghị quyết số 01/NQ.DHĐCĐ-CTĐT ngày 28/4/2026)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Ngày 28 tháng 04 năm 2026



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên:

.....

Mã số Cổ đông:

...

SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT

.....CP

BAO GỒM:

- CỔ PHẦN SỞ HỮU: CP
- CỔ PHẦN ĐƯỢC ỦY QUYỀN: CP

QUY CHẾ

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG - NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (ngày 27/3/2026) có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của pháp luật.

2. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội;
- b) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- c) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội, bao gồm:

c.1) Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

c.2) Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025 và Phương hướng đầu tư năm 2026;

c.3) Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025;

c.4) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;

c.5) Báo cáo thực hiện tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp năm 2025; Báo cáo thực hiện thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025; Tờ trình kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026;

c.6) Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026;

c.7) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026;

c.8) Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

c.9) Tờ trình về việc cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

c.10) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty;

c.11) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

c.12) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

c.13) Các nội dung khác (nếu có).

d) Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông sẽ được cấp 01 Phiếu biểu quyết (Họ tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết). Quý Cổ đông quét mã QR trước cửa hội trường để nhận tài liệu Đại hội.

e) Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

f) Các cổ đông, đại diện được ủy quyền khi dự họp Đại hội được thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung nêu tại Điểm c Khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

g) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho tối đa 01 cá nhân hoặc 01 tổ chức khác dự họp; Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một 01 người dự họp Đại hội đồng cổ đông, từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa 02 người dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông Công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

h) Trường hợp cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội muộn so với giờ quy định, có quyền đăng ký tham dự Đại hội và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng

số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ biểu quyết thông qua các nội dung tiếp sau theo chương trình Đại hội.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ sau:

- Thư mời họp;
- CCCD/CC/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (nếu là tổ chức);
- Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội (theo quy định tại Khoản 2, Điều 16 Điều lệ Công ty).

Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

b) Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

c) Trường hợp vì lý do cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cá nhân này có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không biểu quyết các nội dung còn lại.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa cử, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: CCCD/CC/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương; Thư mời họp; Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

2. Phát Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông.

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Phiếu biểu quyết và từ chối việc phát tài liệu của Đại hội.

4. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.

5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa Đại hội và có quyền hạn, trách nhiệm như sau:

a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự;

b. Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội;

c. Chủ tọa giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua; Đề cử Ban Thư ký.

d. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội;

e. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

f. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Đoàn Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

g. Trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp bất cứ lúc nào phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả các thành viên dự họp;

- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

h. Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả các thành phần dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

2. Đoàn Chủ tọa có tối đa 05 thành viên do Chủ tọa giới thiệu. Đoàn Chủ tọa có chức năng giúp Chủ tọa điều hành Đại hội.

3. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa cử.

Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm năm (05) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm phiếu: Thành viên Ban Kiểm phiếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những người có liên quan với họ.

3. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Phiếu biểu quyết; Hướng dẫn thực hiện biểu quyết các nội dung cần thông qua tại Đại hội.

- Kiểm tra, giám sát và kiểm Phiếu biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết; Ghi nhận kết quả biểu quyết; Tổng hợp và báo cáo trước Đại hội kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.

- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại Biên bản cho Chủ tọa để lưu theo quy định.

- Cùng Đoàn Chủ tọa xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết và báo cáo để Đại hội quyết định;

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Chương III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Đại hội dự kiến diễn ra trong nửa ngày;

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 7. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phần khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

1746
3 T
HÀ
H B
R A
TP.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 8. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp, cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Đoàn Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu, trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 3 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 9. Thể lệ biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội, bằng việc giơ Phiếu biểu quyết;
- Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, trừ nội dung quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Đối với quyết định các nội dung liên quan đến: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty phải đạt từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4. Hình thức biểu quyết:

- Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ

đồng biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số Phiếu biểu quyết tán thành, số Phiếu biểu quyết không tán thành và số Phiếu biểu quyết không có ý kiến.

- Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Đoàn Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần. Trường hợp cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết thì coi như Tán thành. Trường hợp cổ đông giơ Phiếu biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

Điều 10. Biên bản Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Công ty thực hiện đăng tải Biên bản và Nghị quyết trên trang thông tin điện tử Công ty theo quy định và để các Cổ đông biết.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng theo quy định.

Chương IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 11. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 6 Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì việc triệu tập cuộc họp Đại hội lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền dự họp.

Chương V HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 05 Chương, 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này. /s/

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT. /s/



Lâm Hữu Cường



Số: 07/TT.HĐQT-CTĐT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
để biểu quyết thông qua tại Đại hội**

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 các nội dung trình Đại hội thảo luận và thông qua như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
2. Báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025 và Phương hướng đầu tư năm 2026;
3. Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025;
4. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;
5. Báo cáo thực hiện tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp năm 2025; Báo cáo thực hiện thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025; Tờ trình kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026;
6. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026;
7. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026;
8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
9. Tờ trình về việc cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
10. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty;
11. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
12. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

(Đính kèm các Báo cáo, Tờ trình)

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Lâm Hữu Cường

Số: 03/BC.HĐQT-CTĐT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 17/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua; trên cơ sở bám sát nhiệm vụ được giao, chức năng hoạt động và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty trân trọng báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, đồng thời trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và những thuận lợi, khó khăn:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

a. Đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025:

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được triển khai trong bối cảnh đặc biệt do ảnh hưởng, tác động của các yếu tố khách quan sau khi thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các sở, ngành chuyên môn, đơn vị hành chính cấp tỉnh, bãi bỏ mô hình chính quyền cấp huyện, thị xã, tiến tới triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội. Đây là giai đoạn chuyển tiếp lớn, phạm vi tác động rộng, liên quan nhiều cấp, nhiều ngành, trong đó các cơ chế quản lý, phân cấp, phương thức điều hành và quy trình triển khai dịch vụ công ích phải vừa thực hiện, vừa điều chỉnh, hoàn thiện cho phù hợp với điều kiện thực tiễn và các quy định mới của các cấp thẩm quyền.

Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm cao và sự đoàn kết thống nhất và tư duy sáng tạo, sự nỗ lực bền bỉ của tập thể cán bộ, người lao động, Công ty đã từng bước vượt qua giai đoạn chuyển tiếp đặc biệt khó khăn, bảo đảm hoàn thành đồng thời nhiệm vụ chính trị và mục tiêu sản xuất kinh doanh. Kết quả, Công ty đã duy trì được hiệu quả sản xuất kinh doanh: doanh thu năm 2025 đạt 102,1% kế hoạch, lợi nhuận đạt 102,1% kế hoạch, tỷ lệ chi trả cổ tức đạt 103,2% kế hoạch; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước với số tiền 23.936.694.432 đồng; bảo toàn và phát triển nguồn vốn, bảo đảm đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động, chăm lo đời sống, sức khỏe người lao động.

b. Kết quả năm 2025 các chỉ tiêu đạt được như sau:

Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trên các lĩnh vực: thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; nạo vét, duy tu hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; quản lý, chăm sóc cây xanh; vận hành hệ thống chiếu sáng; thi công các công trình và hoạt động kinh doanh dịch vụ. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	219.197.717.911	223.901.866.696	102,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	24.111.000.000	24.627.517.203	102,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	20.773.000.000	21.196.948.858	102,0%
4	Chia cổ tức	19%	19,6%	103,2%
		10.640.000.000	10.976.000.000	103,2%
5	Lương bình quân (đồng/ người/tháng)	7.611.651	7.747.399	101,8%

Những kết quả đạt được trong năm 2025 không chỉ là thước đo hiệu quả sản xuất kinh doanh, mà còn là minh chứng rõ nét cho vai trò, trách nhiệm và bản lĩnh của doanh nghiệp công ích trong việc đồng hành cùng nhà nước và địa phương trong giai đoạn sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, góp phần giữ vững ổn định nội bộ, tạo nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo.

2. Đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong năm 2025, trước yêu cầu vừa phải bảo đảm hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp công ích, vừa chủ động tạo nền tảng phát triển dài hạn, trong điều kiện bối cảnh kinh tế – xã hội còn nhiều khó khăn, Công ty đã tập trung chỉ đạo, tiếp tục theo dõi và tổ chức triển khai 05 dự án đầu tư quan trọng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đặt ra, được xác định theo hai nhóm mục tiêu rõ ràng.

Một là, nhóm dự án Công ty tham gia đầu tư khi có chủ trương kêu gọi đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (nay là UBND thành phố Cần Thơ), gồm 02 dự án (hiện đang chờ chủ trương đầu tư) có ý nghĩa cấp thiết đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và đời sống dân sinh. Đây là các dự án gắn trực tiếp với nhiệm vụ chính trị, trách nhiệm công ích của Công ty đối với địa phương, bao gồm:

- Dự án đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển rác tại thành phố Sóc Trăng (cũ);
- Dự án đầu tư xây dựng Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu (cũ).

Hai là, nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư nhằm mở rộng sản xuất kinh doanh, gồm 03 dự án. Nhóm dự án này được triển khai theo định hướng đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động, nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ và chủ động tạo tiềm năng tăng trưởng cho các năm tiếp theo, gồm:

- Dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường Sóc Trăng (giai đoạn 2);
- Dự án đầu tư xây dựng Xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại), hiện đang chờ sự chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp thẩm quyền do liên quan đến đất đai để thực hiện dự án.

- Dự án đầu tư Vườn ươm thành phố Sóc Trăng (cũ).

(chi tiết xem tại Báo cáo số QĐ/BC.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng v/v báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025 và phương hướng đầu tư năm 2026).

Việc triển khai đồng thời hai nhóm dự án nêu trên thể hiện rõ nỗ lực cân đối giữa nhiệm vụ công ích và mục tiêu phát triển doanh nghiệp, qua đó nhằm từng bước củng cố nền tảng tài chính, mở rộng không gian hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

Trong năm 2025, để đáp ứng yêu cầu hoạt động của đơn vị và từng bước nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, bên cạnh các dự án đầu tư đã nêu, Công ty còn thực hiện đầu tư bổ sung các phương tiện, trang thiết bị để phục vụ hoạt động dịch vụ công ích và hệ thống kim thu sét tại Nghĩa trang An Viên Thiên Đường, bảo đảm an toàn công trình và hoạt động vận hành khai thác Nghĩa trang An Viên Thiên Đường, với tổng giá trị đầu tư trên 3 tỷ đồng.

3. Công tác thi đua khen thưởng

Nhằm kịp thời ghi nhận, biểu dương những nỗ lực, thành tích của các tập thể và cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị được giao năm 2025, Công ty đã tổ chức xét khen thưởng bảo đảm đúng quy định, công khai, khách quan, qua đó tạo động lực thi đua lao động, góp phần giữ vững ổn định tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức.

Kết quả, Công ty đã khen thưởng 13 tập thể và 342 cá nhân đạt Giấy khen Công ty; công nhận 13 tập thể và 337 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 193 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; đồng thời công nhận 93 đề tài của 193 cá nhân là sáng kiến cải tiến cấp cơ sở, có giá trị thiết thực trong quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất.

Trên cơ sở thành tích đạt được, Công ty đã đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, công nhận và khen thưởng đối với: 09 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; 03 tập thể và 79 cá nhân đạt Bằng khen của UBND thành phố về thành tích xuất sắc giai đoạn 2024–2025; 02 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố” giai đoạn 2023–2025; 03 đề tài của 04 cá nhân đề nghị công nhận sáng kiến cấp thành phố; đồng thời đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 04 cá nhân và 03 tập thể có thành tích xuất sắc trong giai đoạn 2021–2025.

Bên cạnh đó, Công ty vinh dự được Bộ Công an tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; được Hiệp hội Môi trường Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam tặng Bằng khen ghi nhận những đóng góp tích cực trong quá trình 30 năm xây dựng và phát triển Hiệp hội.

Đặc biệt, trong năm 2025, Công ty có 02 cá nhân được vinh dự nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2020–2024; 01 cá nhân đạt Giải Khuyến khích tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Sóc Trăng (cũ); 03 cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” giai đoạn 2022–2024.

Những kết quả nêu trên thể hiện sự quan tâm của Công ty đối với công tác thi đua, khen thưởng; đồng thời là minh chứng cho tinh thần trách nhiệm, sự đoàn kết,

nỗ lực vượt khó của tập thể cán bộ, người lao động trong việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh được giao.

4. Đánh giá thuận lợi và khó khăn

Trên cơ sở các kết quả sản xuất kinh doanh đạt được, có thể khẳng định rằng năm 2025 là năm Công ty hoạt động trong bối cảnh chuyển tiếp đặc biệt về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, khi địa phương thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Trong bối cảnh đó, hoạt động của Công ty chịu sự tác động đan xen giữa một số yếu tố thuận lợi và nhiều khó khăn, thách thức mang tính khách quan, kéo dài.

a. Về thuận lợi

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các Sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đây là cơ sở quan trọng để Công ty thực hiện tốt vai trò doanh nghiệp công ích, bảo đảm duy trì liên tục các dịch vụ thiết yếu phục vụ nhân dân trong giai đoạn chuyển tiếp.

Ban lãnh đạo Công ty đã thể hiện tinh thần chủ động, linh hoạt trong điều hành, kịp thời rà soát kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính phù hợp với diễn biến thực tế. Thông qua việc thường xuyên sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, Công ty đã kịp thời nhận diện các rủi ro phát sinh, đề ra các giải pháp quản trị, điều hành phù hợp, góp phần giữ vững ổn định hoạt động và kiểm soát hiệu quả các vấn đề phát sinh.

Bên cạnh đó, Công ty chủ động nắm bắt, triển khai đầy đủ các chủ trương, chính sách, quy định của Nhà nước và của thành phố Cần Thơ trong lĩnh vực quản lý đô thị, dịch vụ công ích và hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện cơ chế quản lý có nhiều thay đổi. Công tác tổ chức bộ máy và bố trí lao động được quan tâm thực hiện theo hướng ổn định, kế thừa và thích ứng với mô hình quản lý mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển tiếp.

b. Về khó khăn

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi nêu trên, năm 2025 Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn, như sau:

Trong suốt năm 2025, cả giai đoạn trước và sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ dịch vụ công ích. Quá trình chuyển tiếp về tổ chức bộ máy, thẩm quyền quản lý và cơ chế phối hợp giữa các cấp chính quyền đã dẫn đến chậm bố trí, giải ngân nguồn vốn ngân sách; chậm ký kết các hợp đồng dịch vụ công ích, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh và áp lực cân đối dòng tiền của Công ty. Để bảo đảm không gián đoạn công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn, Công ty phải chủ động ứng vốn trước để thực hiện nhiệm vụ chính trị, làm phát sinh chi phí lãi vay và ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính.

Ngoài ra, việc thay đổi địa giới hành chính, cơ quan quản lý và đầu mối làm việc sau sắp xếp, sáp nhập cũng đặt ra yêu cầu Công ty phải tái thiết lập quan hệ công

tác với các chủ đầu tư, cần thêm thời gian và giải pháp phù hợp để thích ứng, giữ vững thị trường hiện hữu và tạo nền tảng cho việc mở rộng thị trường trong giai đoạn tiếp theo.

Đối với lĩnh vực dịch vụ công ích, đơn giá hiện đang áp dụng theo các quyết định ban hành từ các năm 2017 và 2019 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (cũ) đã kéo dài nhiều năm, không còn phù hợp với mặt bằng giá cả thị trường hiện nay. Trong khi đó, giá vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và chi phí nhân công liên tục tăng, nhưng đơn giá dịch vụ chưa được điều chỉnh tương ứng, làm gia tăng chênh lệch giữa chi phí thực tế và nguồn thu, gây áp lực lớn lên hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong lĩnh vực quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước thải, cơ chế ký kết hợp đồng và cấp kinh phí còn nhiều bất cập, chưa theo kịp yêu cầu thực tế. Việc ký kết hợp đồng chưa kịp thời, công tác tạm cấp và thanh quyết toán kinh phí còn chậm; riêng năm 2025, hợp đồng quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 1 và 2 chưa được ký kết và tạm cấp kinh phí, buộc Công ty phải vay vốn ngân hàng để duy trì hoạt động, làm gia tăng đáng kể áp lực tài chính và chi phí lãi vay.

Trong lĩnh vực thi công công trình, môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, số lượng nhà thầu tham gia tăng, giá dự thầu bị kéo xuống thấp, trong khi giá vật liệu xây dựng biến động theo chiều hướng tăng, làm thu hẹp biên lợi nhuận, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Công tác quản trị, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Công ty vẫn còn một số nội dung hạn chế như tính chủ động, sáng tạo trong công việc có lúc chưa thật sự đồng đều; tinh thần phối hợp, gắn kết trong một số thời điểm, một số bộ phận cần tiếp tục được tăng cường hơn nữa để phát huy sức mạnh tổng thể; việc cập nhật, nắm bắt yêu cầu đổi mới trong bối cảnh chuyển tiếp đôi khi chưa kịp thời; chưa đạt hiệu quả cao trong xử lý các khó khăn phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty. Do đó ban điều hành và ban lãnh đạo của các đơn vị cần tiếp tục quan tâm phối hợp, đổi mới phương thức điều hành trong thời gian tới để giải quyết công việc được kịp thời, hiệu quả hơn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Dự báo khó khăn, thuận lợi trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026

Bước sang năm 2026, Công ty tiếp tục triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình kinh tế – xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố biến động khó lường; đồng thời là năm đầu tiên địa phương cơ bản vận hành ổn định theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau quá trình sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính. Trong bối cảnh đó, việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty vừa có những thuận lợi nhất định, vừa đối mặt với không ít khó khăn, thách thức.

Về **thuận lợi**, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố; sự phối hợp của các Sở, ban, ngành và chính quyền cơ sở trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ công ích đô thị. Bộ máy tổ chức của Công ty từng bước được kiện toàn, thích ứng với mô hình quản lý mới; đội ngũ cán bộ, người lao động đã thích nghi và tích lũy được kinh nghiệm thực tiễn trong giai đoạn chuyển tiếp năm 2025, tạo nền tảng thuận lợi, chủ động cho công tác điều hành, triển khai kế hoạch năm 2026. Yêu cầu về các dịch vụ công ích đô thị tiếp tục được

quan tâm, duy trì là điều kiện để Công ty giữ vững vai trò doanh nghiệp công ích đồng hành cùng chính quyền địa phương và mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ.

Bên cạnh các yếu tố thuận lợi nêu trên, việc đơn giá thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đã được điều chỉnh và áp dụng trong năm 2026 là cơ sở quan trọng, góp phần tháo gỡ một phần khó khăn về chi phí đầu vào, cải thiện nguồn thu, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho Công ty trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, đặc biệt đối với các dịch vụ công ích thiết yếu phải duy trì thường xuyên, liên tục.

Về **khó khăn**, mặc dù đơn giá thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đã được điều chỉnh từ đầu năm 2026, tuy nhiên vẫn còn thiếu nhiều hạng mục công tác (như công tác quét rác vỉa hè, quét rác đường, quét rác chợ, thu gom rác chợ ...) hiện đang thực hiện hàng ngày nhưng lại chưa có đơn giá để làm cơ sở thanh toán; mặt khác, đơn giá đối với các lĩnh vực cây xanh, thoát nước, chiếu sáng đô thị và xử lý rác thải đến nay vẫn chưa được cập nhật, điều chỉnh (hiện đang sử dụng đơn giá cũ từ năm 2017 và 2019), trong khi giá vật tư, nhiên liệu, đặc biệt là giá nhiên liệu tăng cao đột biến do ảnh hưởng xung đột tại Trung Đông, cùng với chi phí nhân công và chi phí quản lý tiếp tục tăng, làm gia tăng chênh lệch giữa chi phí thực tế và nguồn thu, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động và khả năng cân đối tài chính của Công ty.

Bên cạnh đó, một số dự án đầu tư đã được đưa vào kế hoạch nhưng do còn vướng mắc về cơ chế, thủ tục đất đai, quy hoạch ... và thẩm quyền phê duyệt nên chưa thể triển khai, đưa vào khai thác, vận hành theo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra. Việc chậm đưa các dự án vào khai thác đã ảnh hưởng nhất định đến kế hoạch trung hạn 05 năm trong định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh để tăng doanh thu, hiệu quả đầu tư, đồng thời đặt ra áp lực lớn đối với công tác điều hành và cân đối kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026.

Công tác ký kết hợp đồng, tạm cấp và thanh quyết toán kinh phí ngân sách cho các hợp đồng dịch vụ công ích dự kiến vẫn còn chậm trễ trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tiếp tục gây áp lực lên dòng tiền và cân đối tài chính của Công ty. Bên cạnh đó, giá nguyên, nhiên liệu, vật tư và chi phí nhân công có xu hướng tăng; môi trường cạnh tranh về đấu thầu trong lĩnh vực công ích, công trình, dịch vụ ngày càng gay gắt, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn đan xen nêu trên, việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đòi hỏi ban lãnh đạo và tập thể CB.NLĐ Công ty phải tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, linh hoạt trong điều hành; đồng thời tập trung triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp đã đề ra, nhằm bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, duy trì ổn định hoạt động và từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Trên cơ sở đánh giá toàn diện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, trong bối cảnh Công ty đã và đang hoạt động giữa giai đoạn chuyển tiếp đặc biệt của tổ chức bộ máy hành chính nhà nước sau sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, năm 2026 được xác định là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc ổn định tổ chức, củng cố nền tảng quản trị và nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm giai đoạn năm 2023 - 2027, trên cơ sở nhận định các thuận lợi khó khăn năm 2026 và các năm tiếp theo, Công ty đề ra kế hoạch chi tiêu thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2026, như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026 (đồng)	Tỷ lệ KH2026/ TH2025
1	Tổng doanh thu	236.598.197.832	105,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	25.032.089.331	101,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	21.524.129.380	101,5%
4	Chia cổ tức	19%	96,9%
		10.640.000.000	96,9%
5	Lương bình quân (đồng/ người/tháng)	8.165.877	105,4%

3. Giải pháp tổ chức thực hiện

Bước sang năm 2026, dự báo tình hình kinh tế – xã hội còn tiềm ẩn nhiều biến động khó lường; đồng thời, địa phương tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy sau sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính và vận hành ổn định mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Trong bối cảnh đó, Công ty xác định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp công ích trong việc bảo đảm duy trì liên tục, ổn định các dịch vụ thiết yếu phục vụ người dân, đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025, những thuận lợi, khó khăn và các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra, Công ty xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 là tiếp tục ổn định tổ chức, nâng cao năng lực quản trị – điều hành, tiết kiệm chi phí quản lý, chủ động thích ứng với mô hình quản lý mới, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao song song với nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

a. Nhóm giải pháp chung

Tiếp tục bám sát các chủ trương, định hướng của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; chủ động thích ứng với yêu cầu quản lý trong điều kiện thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và địa bàn hành chính được sắp xếp, mở rộng.

Chủ động khắc phục những khó khăn về cơ chế, tài chính và thị trường; tăng cường năng lực cạnh tranh, mở rộng thị phần, ngành nghề dịch vụ để tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

b. Nhóm giải pháp về công tác tổ chức và nhân sự

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm tính ổn định, kế thừa và thích ứng với yêu cầu quản lý mới sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Duy trì nghiêm túc, hiệu quả công tác sơ kết, tổng kết định kỳ theo tháng, quý, năm nhằm kịp thời đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, nhận diện tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp điều chỉnh phù hợp; nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh; phát huy tinh chủ động, tinh thần trách nhiệm của CB.NLĐ trong thực hiện nhiệm vụ.

Thường xuyên rà soát, cập nhật và hoàn thiện các quy định, quy trình quản lý nội bộ, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định mới của Nhà nước; đặc biệt chú trọng các quy trình liên quan đến phân cấp, thẩm quyền và đầu mối phối hợp trong điều kiện thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp, rút ngắn thời gian xử lý công việc.

Chú trọng xây dựng và củng cố tinh thần đoàn kết nội bộ, nâng cao sự phối hợp giữa các đơn vị, bộ phận; tạo môi trường làm việc cởi mở, khuyến khích trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và đề xuất giải pháp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; từng bước nâng cao tinh chủ động, linh hoạt và khả năng thích ứng của đội ngũ cán bộ, người lao động trong bối cảnh mới.

Tăng cường công tác quản lý, vận hành hiệu quả 02 Nhà máy; đồng thời chủ động phối hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sớm hoàn thiện cơ chế đặt hàng, ký kết hợp đồng và cấp kinh phí quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước thải theo hướng ổn định, kịp thời, bảo đảm doanh nghiệp có đủ điều kiện duy trì hoạt động liên tục, an toàn, tuân thủ đầy đủ các quy định kỹ thuật, môi trường.

Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động nhằm nâng cao kỷ cương, kỷ luật và hiệu quả quản lý nội bộ.

c. Nhóm giải pháp về hoạt động sản xuất kinh doanh

Tiếp tục đầu tư, nâng cao năng lực phương tiện, thiết bị, kỹ thuật và chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện các dịch vụ công ích đô thị trong điều kiện địa bàn quản lý được sắp xếp, mở rộng; đồng thời đẩy mạnh tham gia đấu thầu các dịch vụ công ích, công trình phù hợp với năng lực và ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Chủ động khai thác, mở rộng thị trường và ngành nghề sản xuất kinh doanh; tăng cường công tác quảng bá hình ảnh doanh nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ; chủ động tiếp cận và phát triển khách hàng, đối tác mới, đặc biệt tại các địa bàn sau sáp nhập.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp kỹ thuật mới, cách làm hiệu quả; khuyến khích, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động lựa chọn và sử dụng các nguồn nguyên, nhiên liệu bảo đảm chất lượng, giá thành hợp lý, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, xe chuyên dùng kịp thời, linh hoạt, tiết kiệm, kể cả ngoài giờ hành chính khi cần thiết, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển và các nhiệm vụ thường xuyên.

Chủ động, thường xuyên phối hợp với các chủ đầu tư và chính quyền địa phương tại các xã, phường mới để mở rộng phạm vi cung ứng các dịch vụ thu gom, chiếu sáng đô thị, cây xanh, thoát nước..., góp phần gia tăng doanh thu và mở rộng thị phần.

Đồng thời, Công ty chủ động phối hợp, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền sớm rà soát, điều chỉnh đơn giá dịch vụ công ích (cây xanh, thoát nước, chiếu sáng, xử lý rác thải...) phù hợp với mặt bằng giá và chi phí thực tế; đồng thời bảo đảm việc ký kết hợp đồng, tạm cấp và thanh quyết toán kinh phí kịp thời, góp phần giảm áp lực tài chính và nâng cao chất lượng dịch vụ.

d. Nhóm giải pháp về tài chính và đầu tư

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính chặt chẽ, khoa học; tăng cường quản lý, kiểm soát chi phí, thanh toán nội bộ; tập trung đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản chi phí liên quan đến công tác quản lý, vận hành 02 Nhà máy, nhằm cải thiện dòng tiền và nâng cao hiệu quả tài chính.

Xác định đầu tư phát triển là giải pháp trọng tâm để tạo tiềm năng tăng trưởng, năm 2026 Công ty tiếp tục triển khai các dự án đầu tư chuyển tiếp nhằm sớm đưa vào khai thác, phát huy hiệu quả, góp phần tăng doanh thu và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Song song đó, Công ty tiếp tục nghiên cứu, xúc tiến và chuẩn bị đầu tư các dự án mới phù hợp với ngành nghề, năng lực và định hướng phát triển đô thị của thành phố Cần Thơ; chủ động tiếp cận và đề xuất được tham gia các chương trình hỗ trợ đầu tư, nguồn vốn ưu đãi (trong đó có Quỹ Bảo vệ môi trường...), phục vụ đổi mới công nghệ và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với tinh thần chủ động, trách nhiệm và quyết tâm cao, Công ty xác định năm 2026 là năm bản lề để ổn định tổ chức, củng cố năng lực quản trị và tạo tiềm năng tăng trưởng mới; đồng thời tiếp tục đề xuất, tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ của Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước nhằm bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh một cách bền vững.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ

SÓC TRĂNG

PHỤ LỢI - TP. CẦN THƠ

Lâm Hữu Hùng

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025
và phương hướng đầu tư năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Báo cáo số 13/BC-CTĐT ngày 26/3/2026 của Tổng Giám đốc Công ty về báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025 và phương hướng đầu tư năm 2026.

Phân chia làm 02 nhóm đầu tư.

- **Một là: Nhóm dự án do Công ty tham gia đầu tư khi Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư.** Gồm 02 dự án như sau:

- a) Dự án đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển rác tại thành phố Sóc Trăng (cũ).
- b) Dự án đầu tư xây dựng Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu (cũ).

- **Hai là: Nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư** (không có sự tham gia vốn Ngân sách nhà nước) để mở rộng sản xuất kinh doanh. Gồm 03 dự án:

- a) Dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên đường Sóc Trăng (giai đoạn 2).
- b) Dự án đầu tư xây dựng Xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại).
- c) Dự án đầu tư vườn ươm thành phố Sóc Trăng (cũ).

Công ty xin báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư, cụ thể như sau:

I. Báo cáo kết quả thực hiện các dự án trong năm 2025.

1. Nhóm dự án do Công ty tham gia đầu tư khi Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (trước đây là Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng) kêu gọi đầu tư.

Do nhóm dự án này còn phụ thuộc vào hình thức kêu gọi đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (như quy hoạch, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, công suất xử lý, công nghệ đầu tư, phương án hợp tác đối tác công tư PPP,...), do trước đây Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng chưa kêu gọi đầu tư và chưa chấp thuận chủ trương đầu tư nên Công ty tạm thời chỉ khái toán sơ bộ kinh phí đầu tư và thời gian thực hiện cho từng dự án. Khi được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng chính thức kêu gọi đầu tư cho

từng lĩnh vực, dự án, Công ty sẽ tham gia với tư cách nhà đầu tư, đồng thời xác định tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện và thời gian hoàn vốn cụ thể của dự án.

1.1. Dự án đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển rác tại thành phố Sóc Trăng (cũ).

Trong năm 2025, thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các sở, ngành chuyên môn, đơn vị hành chính cấp tỉnh, bãi bỏ mô hình chính quyền cấp huyện, thị xã, và triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội và sáp nhập về thành phố Cần Thơ (mới). Việc đầu tư xây dựng dự án phải chờ cấp thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch chung của thành phố Cần Thơ, nên năm 2025 chưa triển khai thực hiện được.

Dự án này dự kiến cũng xin thay đổi tên, địa điểm, thời gian thực hiện cho phù hợp với địa giới của các phường trên địa bàn sau khi được UBND TP Cần Thơ phê duyệt quy hoạch đầu tư trạm trung chuyển rác thải của các xã, phường.

1.2. Dự án đầu tư xây dựng Công nghệ xử lý rác thải tại TX Vĩnh Châu (cũ):

Về khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án: từ năm 2023 đến năm 2025 dự án này chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) phê duyệt quy hoạch chi tiết, địa phương chưa thực hiện xong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi đất của hộ dân do một số hộ dân không đồng thuận quy hoạch dự án tại địa điểm này. Đồng thời hiện nay thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025 theo Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 cũng tác động rất lớn đến việc điều chỉnh quy hoạch, phải chờ quy hoạch được duyệt và chủ trương đầu tư của UBND thành phố Cần Thơ mới có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện các bước tiếp theo về sau.

Và dự án này dự kiến phải xin thay đổi tên, địa điểm và thời gian thực hiện dự án cho phù hợp với thực tế sau khi dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, chấp thuận cho tiếp tục triển khai thực hiện theo chủ trương đầu tư trước đây.

2. Nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư để mở rộng SXKD:

2.1. Dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường Sóc Trăng (giai đoạn 2).

Để từng bước hoàn chỉnh dự án đầu tư được duyệt cho toàn dự án, Công ty đầu tư các hạng mục hạ tầng theo kế hoạch năm 2025, cụ thể như sau:

- Đầu tư hạng mục san lấp mặt bằng (giai đoạn 2), trục đường nội bộ, vỉa hè, nhà vệ sinh công cộng.

- Đầu tư hạng mục đường nội bộ đan bê tông cốt thép trong các khu mộ.

- Kinh phí đầu tư: 1.354.427.074 đồng (bằng chữ: Một tỷ, ba trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm bảy mươi bốn đồng).

20017
CÔNG
CỔ P
IGTRIP
ỐC T
L. GI -

2.2. Dự án đầu tư xây dựng Xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại):

Năm 2024, Công ty tiếp tục có công văn số 148/CTĐT-KTXD ngày 29/8/2024 về việc xin tiếp tục đề xuất đầu tư xây dựng dự án xử lý chất thải công nghiệp tỉnh Sóc Trăng trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Đến ngày 23/01/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh có công văn số 302/UBND-KT trả lời Công ty là chưa đủ cơ sở đảm bảo để xem xét theo quy định tại Luật đầu tư và nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, do đó UBND tỉnh chưa chấp thuận chủ trương đầu tư theo phương án đề xuất của Công ty.

2.3. Đề án đầu tư Vườn ươm thành phố Sóc Trăng (cũ):

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện trồng thêm 14.000 cây trà, trên diện tích 1.368 m²

- Địa điểm: khu đất vườn ươm đường Bạch Đằng, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ.

- Với kinh phí thực hiện năm 2025 (vật tư cây giống và nhân công) là: 52.342.660 đồng (bằng chữ: Năm mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng).

II. Phương hướng thực hiện trong năm 2026.

1. Nhóm dự án do Công ty tham gia đầu tư khi Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (trước đây là Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng) kêu gọi đầu tư.

Vừa qua, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty đã có báo cáo số 02/BC.NĐD-CTĐT, ngày 02/3/2026 trình Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và các Sở ngành liên quan về việc báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025 và phương hướng đầu tư trong năm 2026.

Trên cơ sở đó, UBND thành phố Cần Thơ đã có Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/4/2025, và Sở Xây dựng (công văn số 2143/SXD-KCHT, ngày 26/3/2026) chấp thuận về nguyên tắc danh mục dự án đầu tư năm 2026, tuy nhiên hiện nay Sở Xây dựng đang tổ chức lập Quy hoạch hạ tầng chất thải rắn trên địa bàn toàn thành phố Cần Thơ để thống nhất thực hiện chung cho các xã, phường.

Vì vậy đối với danh mục 02 dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển rác tại TP.Sóc Trăng (cũ); và Dự án đầu tư xây dựng Công nghệ xử lý rác thải tại TX Vĩnh Châu (cũ). Công ty sẽ tham gia thực hiện đầu tư sau khi Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch hạ tầng chất thải rắn và kêu gọi đầu tư.

7450
TY
HÀN
HỒ T
RĂNG
TY. C

2. Nhóm dự án do Công ty làm chủ đầu tư để mở rộng SXKD:

Ở nhóm dự án này, Công ty cần ưu tiên đầu tư để phát triển sản xuất kinh doanh, theo trình tự cụ thể như sau:

2.1. Dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường Sóc Trăng (giai đoạn 2):

Để từng bước hoàn chỉnh dự án đầu tư được duyệt cho toàn dự án, Công ty cần tiếp tục phân kỳ đầu tư các hạng mục hạ tầng trong năm 2026, cụ thể như sau:

- Đầu tư hạng mục san lấp mặt bằng (giai đoạn 2).
- Đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật.
- Kinh phí đầu tư khoảng: 01 tỷ đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng).

2.2. Dự án đầu tư xây dựng Xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại):

Năm 2026, Công ty tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đến Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ để tiếp tục xem xét về chủ trương đầu tư dự án nhằm sớm triển khai thực hiện dự án mang lại hiệu quả kinh tế và xử lý môi trường, đặc biệt là xử lý rác thải công nghiệp cho thành phố Cần Thơ. Đồng thời theo dõi tiến độ về chủ trương đầu tư, kế hoạch kêu gọi đầu tư của UBND thành phố Cần Thơ để tham gia đầu tư trong thời gian tới.


2.3. Đề án đầu tư vườn ươm thành phố Sóc Trăng (cũ):

- Năm 2026, tên dự án sẽ được thay đổi tên thành đề án, do tính chất và quy mô tương đối nhỏ nên điều chỉnh cho phù hợp.

- Năm 2026 ngoài việc duy trì chăm sóc cây xanh, cây giống đã được trồng trong các năm qua, sẽ tiếp tục nghiên cứu để mở rộng quy mô, chủng loại cây giống có nhu cầu sử dụng cao trên thị trường để tiếp tục đầu tư, tạo nguồn phục vụ cho yêu cầu SXKD trong lĩnh vực công viên cây xanh.

- Dự kiến giá trị dự toán thực hiện: khoảng 150 triệu (bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng).

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025 và phương hướng đầu tư trong năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. / 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2025

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng như sau:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Tây Nam Bộ thực hiện kiểm toán, được Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng kiểm tra, thẩm định và được công bố thông tin công khai theo quy định. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị.
2. Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.
3. Bảng cân đối kế toán.
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

(Đơn vị tính: đồng)

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1. Tổng doanh thu và thu nhập	223.901.866.696
<i>Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD và tài chính</i>	<i>221.855.888.753</i>
2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác	199.274.349.493
<i>Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD và tài chính</i>	<i>197.217.325.008</i>
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	24.638.563.745
4. Lợi nhuận trước thuế TNDN	24.627.517.203
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.196.948.858



(Đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2025)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. / 2025

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT. /



Lâm Hữu Cường



Số: 01/TT.HDQT-CTĐT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.*

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 17/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Kính trình Hội đồng quản trị thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt: 21.196.948.858 đồng.
- Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	21.196.948.858
2. Đề nghị trích lập các quỹ	10.220.948.858
- Quỹ đầu tư phát triển	1.335.407.778
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.335.407.778
- Quỹ thưởng Ban điều hành	689.356.250
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.860.777.052
3. Chi trả cổ tức	
- Tỷ lệ	19,6%
- Số tiền	10.976.000.000
4. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0



2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026 dự kiến đạt: 21.524.129.380 đồng, được phân phối như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	21.524.129.380
2. Đề nghị trích lập các quỹ	10.884.129.380
- Quỹ đầu tư phát triển	1.076.206.469
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.076.206.469
- Quỹ thưởng Ban điều hành	1.076.206.469
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.655.509.973
3. Chi trả cổ tức	
- Tỷ lệ	19%
- Số tiền	10.640.000.000
4. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT *[Handwritten initials]*



Lâm Hữu Cường

BÁO CÁO

**V/v Thực hiện tiền lương của
Người điều hành doanh nghiệp năm 2025**

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.*

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 17/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ.HĐQT-CTĐT ngày 28/07/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng về việc họp HĐQT.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Doanh thu thực hiện: 223.901.866.696 đồng đạt 102,15% kế hoạch.
- Lợi nhuận thực hiện: 24.627.517.203 đồng đạt 102,14% kế hoạch.

Thực hiện đúng theo Điều 2, Nghị quyết số 07 về việc họp HĐQT ngày 28/07/2025, Công ty xác định quỹ tiền lương đã thực hiện của Người điều hành Doanh nghiệp năm 2025, cụ thể như sau:

1. Quỹ tiền lương của Người điều hành Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng:

- Quỹ tiền lương của Tổng Giám đốc năm 2025 là: 501.600.000 đồng.
- Quỹ tiền lương của Phó Tổng Giám đốc năm 2025 là: 1.346.400.000 đồng (03 người).
- Quỹ tiền lương của Kế toán trưởng năm 2025 là: 372.000.000 đồng.

Tổng quỹ tiền lương của Người điều hành Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng năm 2025 là: 2.220.000.000 đồng.

2. Quỹ tiền lương của Người điều hành Công ty con: 2.009.100.000 đồng

2.1 Quỹ tiền lương của Người điều hành Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu:



- Quỹ tiền lương của Chủ tịch kiêm Giám đốc năm 2025 là: 372.000.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của Phó Giám đốc năm 2025 là: 200.400.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của Kế toán trưởng năm 2025 là: 152.400.000 đồng.

Tổng quỹ tiền lương của Người điều hành Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu năm 2025 là: 724.800.000 đồng.

2.2 Quỹ tiền lương của Người điều hành Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng:

- Quỹ tiền lương của Chủ tịch kiêm Giám đốc năm 2025 là: 226.800.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của Phó Giám đốc năm 2025 là: 175.500.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của Kế toán trưởng năm 2025 là: 138.000.000 đồng.

Tổng quỹ tiền lương của Người điều hành Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng năm 2025 là: 540.300.000 đồng.

2.3 Quỹ tiền lương của Người điều hành Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Sóc Trăng:

- Quỹ tiền lương của Chủ tịch năm 2025 là: 222.000.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của Giám đốc năm 2025 là: 204.000.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của Phó Giám đốc năm 2025 là: 180.000.000 đồng.

- Quỹ tiền lương của Kế toán trưởng năm 2025 là: 138.000.000 đồng.

Tổng quỹ tiền lương của Người điều hành Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Sóc Trăng năm 2025 là: 744.000.000 đồng.

Tổng quỹ tiền lương thực hiện của Người điều hành doanh nghiệp (1+2) năm 2025 là: 4.229.100.000 đồng trong đó:

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Hữu Cường

Số: 07/BC.HDQT-CTĐT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

V/v Thực hiện thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 17/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán, xác định thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

- Doanh thu thực hiện: 223.901.866.696 đồng đạt 102,15% kế hoạch.
- Lợi nhuận thực hiện: 24.627.517.203 đồng đạt 102,14% kế hoạch.

1. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị năm 2025:

Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị năm 2025 là 1.205.700.000 đồng.

2. Thù lao thực hiện của Ban kiểm soát năm 2025:

Thù lao thực hiện của Ban kiểm soát năm 2025 là: 346.800.000 đồng.

Tổng cộng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện năm 2025 là: 1.552.500.000đ tương đương 0,69% doanh thu hợp nhất năm 2025, quỹ thù lao này không vượt tỷ lệ kế hoạch đã trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thống nhất thông qua (0,7%).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT. *[Signature]*



Lâm Hải Hùng

Số: 02/TT.HĐQT-CTĐT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị
và Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

- Doanh thu kế hoạch: 236.598.197.832 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 25.032.089.331 đồng.

Mức thù lao kế hoạch đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là từ 0,7% đến 0,9% trên tổng doanh thu hợp nhất năm 2026 tùy theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Lâm Hữu Cường

Số: 02/BC.HĐQT-CTĐT

Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 26/4/2024;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 17/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Cơ cấu nhân sự:

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng nhiệm kỳ II (2023-2027) có 05 thành viên, bao gồm:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Đậu Đức Hiền	Thành viên HĐQT điều hành
4	Ông Hồ Thống Nhất	Thành viên HĐQT điều hành
5	Bà Lâm Xuân Mai	Thành viên HĐQT không điều hành

2. Các cuộc họp và các quyết định của HĐQT trong năm 2025

- HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp, 03 Công văn lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp thiết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nhân sự và các công tác khác của Công ty thuộc thẩm quyền HĐQT. Thư mời và tài liệu họp đều được gửi đến thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng quy định. Sau các cuộc họp và tổ chức lấy ý kiến, HĐQT đã ban hành 11 Nghị quyết để thực hiện.

(Đính kèm Phụ lục 1 về các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành năm 2025)

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp và có ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện các nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty. Có sự đoàn kết, đồng thuận và sự thống nhất cao trong các cuộc họp khi thông qua các Nghị quyết cũng như việc chỉ đạo, giám sát hoạt động Công ty. Tuy nhiên bên cạnh đó, trong một số việc một vài thành viên HĐQT cũng chưa quyết liệt trong xử lý.

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản pháp luật liên quan.

- Luôn quan tâm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, duy trì và giám sát chặt chẽ hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết mà ĐHCĐ, HĐQT, cùng các mục tiêu chiến lược đã đặt ra.

- Kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để Tổng Giám đốc và Ban điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Luôn sát cánh cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong mọi lĩnh vực hoạt động, bám sát kế hoạch và đưa ra các chỉ đạo kịp thời.

- Trong tháng 8 và tháng 9/2025 Chủ tịch HĐQT phối hợp với Trưởng Ban kiểm soát, Quản trị kiêm Thư ký Công ty đi thực tế đến tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty để giám sát kiểm tra tình hình hoạt động của các đơn vị, xem xét những thuận lợi khó khăn, đời sống CB.CNV, qua đó tháo gỡ khó khăn vướng mắc và xử lý các đề xuất kiến nghị của các đơn vị, giúp các đơn vị hoạt động được thuận lợi, hiệu quả hơn.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp quan trọng, sơ, tổng kết của Công ty và có ý kiến chỉ đạo, đôn đốc nhắc nhở Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nhất là trong những tình huống khó khăn, vướng mắc; Đưa ra các biện pháp, quyết sách kịp thời để tháo gỡ khó khăn và đưa ra các chỉ đạo, định hướng cho Công ty; Có chủ trương và đề ra các giải pháp để Ban điều hành nghiên cứu thực hiện. Chủ động tổ chức họp với Ban điều hành và cán bộ chủ chốt tại Công ty để chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn, đưa ra các giải pháp cụ thể từ công tác đối nội, đối ngoại, công tác quản lý điều hành, nhắc nhở góp ý trong cuộc họp và cả đối với từng thành viên trong mỗi công việc để hoạt động Công ty được thuận lợi, hiệu quả.

- Thành viên HĐQT điều hành luôn trực tiếp tham dự các cuộc họp báo hàng tuần, họp sơ và tổng kết tháng, quý, năm để nắm bắt tình hình và có hướng chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao; Xem xét các báo cáo kết quả kinh doanh tháng, quý, năm; Giám sát Ban điều hành, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty.

- Ngoài ra, HĐQT còn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát giám sát Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty. Lắng nghe các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát cũng như tạo mọi điều kiện để đảm bảo tính độc lập trong hoạt động của Ban kiểm soát.

- Trong năm 2025, mọi hoạt động của Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định hiện hành liên quan đến quản trị Công ty và công bố thông tin; Các cuộc họp của HĐQT đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, có đầy đủ các thành viên tham dự hoặc ủy quyền; HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Ban hành Nghị quyết thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC, con dấu Công ty, bổ nhiệm lại chức danh Tổng Giám đốc, sửa đổi bổ sung Quy chế Công bố thông tin, tạm ứng chi trả cổ tức năm 2025 và chủ trương ký kết hợp đồng giao dịch năm 2026,...

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua.

(Đính kèm Phụ lục 2 về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2025)

5. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5.1 Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Trong năm 2025, các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó được thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ tại Công ty. Các giao dịch đã được báo cáo và công bố theo quy định tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng vào ngày 30/7/2025 và năm

vào ngày 30/01/2026, Báo cáo thường niên vào ngày 27/3/2026, công bố thông tin trên website Công ty, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

(Đính kèm Phụ lục 3 về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó)

5.2 Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

6. Kết quả giám sát và đánh giá của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Người điều hành khác

- Tổng Giám đốc và Người điều hành khác (gọi tắt là Ban điều hành) đã thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT giao một cách nghiêm túc theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn quy định.

- Thông qua việc kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ về tình hình tài chính, đầu tư, sản xuất kinh doanh và báo cáo đột xuất theo yêu cầu, cũng như các vấn đề phát sinh, bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được Ban điều hành báo cáo cho Chủ tịch HĐQT nắm rõ diễn biến, tình hình để kịp thời có ý kiến chỉ đạo, chấn chỉnh khi cần thiết.

- HĐQT nhận thấy Ban điều hành đã có nhiều cố gắng cũng như nỗ lực, đã chủ động nắm bắt tình hình, nhận định cơ hội, thách thức, bám sát diễn biến thị trường để đề ra các giải pháp phù hợp, kịp thời nhằm thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những tình huống hết sức khó khăn, cấp bách. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực trong quản lý, điều hành của Ban điều hành. Năm 2025 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, chông chát, ảnh hưởng, tác động của các yếu tố khách quan sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, đã làm thay đổi cơ quan quản lý và thẩm quyền quyết định trong lĩnh vực dịch vụ công ích, dẫn đến sự chậm trễ trong công tác bố trí lại nguồn vốn, ký kết và thanh toán các hợp đồng dịch vụ công ích đã thực hiện. Việc nghiệm thu thanh toán chậm trễ, kéo dài từ 01/7/2025 đến tháng 12/2025 cũng đã tạo áp lực rất lớn về nguồn vốn lưu động, khả năng cân đối tài chính của Công ty, Công ty phải ứng trước chi phí để tổ chức thực hiện, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị không bị gián đoạn theo yêu cầu của UBND Thành phố Cần Thơ và chính quyền địa phương xã, phường. Công ty vừa phải tự chủ, xoay sở nguồn lực trong điều kiện dòng tiền thiếu ổn định, chi phí đầu vào gia tăng và đơn giá dịch vụ chưa được điều chỉnh kịp thời. Đặc biệt, giá cả nguyên, nhiên vật liệu và chi phí sản xuất tăng cao, kéo dài, vượt xa các định mức được phê duyệt; Trong lĩnh vực quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước thải, việc ký kết hợp đồng chưa kịp thời, công tác tạm cấp và thanh quyết toán kinh phí còn chậm. Riêng năm 2025, hợp đồng quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 1 và 2 chưa được ký kết và tạm cấp kinh phí do ảnh hưởng của công tác sáp nhập, Công ty phải vay vốn ngân hàng để duy trì hoạt động, làm gia tăng đáng kể áp lực tài chính và chi phí lãi vay; Trong lĩnh vực thi công công trình, môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, số

lượng nhà thầu tham gia tăng, giá dự thầu bị kéo xuống thấp, trong khi giá vật liệu xây dựng biến động theo chiều hướng tăng, làm thu hẹp biên lợi nhuận, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể người lao động, Công ty đã duy trì tốt và ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh, các chế độ chính sách, phúc lợi đối với Người lao động được đảm bảo, luôn quan tâm chăm lo sức khỏe, đời sống của Người lao động. Doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức, tiền lương của Người lao động đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, CB.CNV an tâm công tác, vốn Nhà nước luôn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cổ đông.

- Trong quá trình hoạt động Ban điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của TGD và bộ máy giúp việc, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường, an sinh xã hội và công tác chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động; Động viên, tạo mọi điều kiện cho người lao động phát huy, cống hiến cho sự phát triển Công ty.

- Tuy nhiên, trong một số việc Ban điều hành cũng còn chưa quyết tâm, chưa tập trung cao, còn chậm trễ, kế hoạch đề ra chưa sát thực tiễn, chậm điều chỉnh để thích ứng, một số giải pháp còn trông chờ lại, chưa sáng tạo đổi mới. Để đạt hiệu quả tốt hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2026 và những năm tiếp theo, cũng như có biện pháp để vượt qua các khó khăn sắp tới, Ban điều hành cần đoàn kết; năng động, chủ động, linh hoạt; nỗ lực và quyết tâm hơn nữa, tăng cường công tác ngoại giao, có giải pháp kịp thời để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thông suốt, hiệu quả. Các công việc còn tồn đọng phải giải quyết và xử lý dứt điểm (ngân sách còn nợ hoạt động xử lý nước thải và rác thải, Cửa hàng xăng dầu đã xử lý thế nào, xây dựng phương án lương mới còn kéo dài, xem xét công tác tổ chức bộ máy để tinh gọn, hiệu quả...) cần quan tâm và quyết liệt thực hiện hơn để Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

7. Kết quả việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025

- Năm 2025, HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, mặc dù còn nhiều khó khăn làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhưng HĐQT và Ban điều hành đã hết sức cố gắng, nỗ lực và phấn đấu để vượt qua, có những giải pháp quyết liệt, kịp thời để khắc phục nên kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt và vượt kế hoạch. Căn cứ Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Cần Thơ, Công ty đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao, kết quả đạt được như sau:

+ Tổng doanh thu: 223.901.866.696 đồng, vượt 2,1% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế: 24.627.517.203 đồng, vượt 2,1% kế hoạch.

- + Tiền lương bình quân: 7.747.399 đồng/người/tháng, vượt 1,8% kế hoạch.
- + Cổ tức: Dự kiến tỷ lệ chi trả 19,6%, vượt 3,2% kế hoạch.
- Về hoạt động đầu tư:

+ 02 dự án do Công ty làm chủ đầu tư đang được triển khai thực hiện gồm:

. Dự án đầu tư xây dựng An viên Thiên đường Sóc Trăng (giai đoạn 2): Do vừa qua nguồn vật liệu cát san lấp rất khan hiếm, giá tăng cao và diện tích đất còn lại của giai đoạn 1 vẫn còn để tiếp tục khai thác nên Công ty tạm thời chưa thực hiện để đảm bảo về mặt tài chính cũng như nhu cầu cần thiết của dự án. Để từng bước hoàn chỉnh dự án, năm 2025 Công ty đã đầu tư hạng mục san lấp mặt bằng (giai đoạn 2), trục đường nội bộ, vỉa hè, nhà vệ sinh công cộng; Đầu tư hạng mục đường nội bộ đan bê tông cốt thép trong các khu mộ.

. Dự án đầu tư Vườn ươm thành phố Sóc Trăng (cũ): Công ty đang tiếp tục triển khai thực hiện việc chăm sóc và bảo dưỡng theo đề án được duyệt tại Xí nghiệp Công viên Cây xanh và Ban quản trang An viên Thiên đường. Năm 2025 đã trồng thêm 14.000 cây tràm, diện tích 1.368 m² ở khu đất vườn ươm Xí nghiệp Công viên Cây xanh.

+ Các dự án liên quan cơ chế nhà nước: Công ty đã hết sức nỗ lực và cố gắng liên hệ với các cấp chính quyền, sở ngành. Tuy nhiên do còn gặp nhiều khó khăn, chưa được sự đồng thuận, thống nhất của UBND tỉnh Sóc Trăng (cũ), Sở ngành, địa phương nên kéo dài, chưa được thực hiện.

Cụ thể kết quả việc đã thực hiện và chưa thực hiện, những thuận lợi và khó khăn vướng mắc trong thực hiện các dự án đã được Trưởng phòng Kỹ thuật – Xây dựng trình bày tại Báo cáo số 04/BC.HĐQT-CTĐT, ngày 06/4/2026.

- Công ty thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính đúng quy định. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Tây Nam Bộ. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và công bố thông tin đúng quy định.

- Thực hiện việc chốt danh sách và chi trả cổ tức cho các Cổ đông đúng thời gian, theo số cổ phần tham gia.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, thù lao của HĐQT và BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

1. Năm 2026, từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, trên cơ sở nhận định các thuận lợi khó khăn, tập trung định hướng, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch chi tiết và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo Công ty hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- + Tổng doanh thu: 236.598.197.832 đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế: 25.032.089.331 đồng.
- + Tiền lương bình quân: 8.165.877 đồng/người/tháng.
- + Tỷ lệ chi trả cổ tức: 19%.

Công ty tổ chức thực hiện theo các giải pháp đã được đề ra cụ thể trong báo cáo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Trong trường hợp hoạt động sản xuất kinh doanh có những biến động lớn không như dự định. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh lại kế hoạch sản xuất kinh doanh.

2. Sắp xếp, tổ chức bộ máy nhân sự Công ty hoạt động theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, thích nghi với chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính hiện nay. Kiện toàn các chức danh lãnh đạo quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Thực hiện trả lương theo vị trí công việc, sự cống hiến của người lao động, đảm bảo hiệu quả, tăng năng suất lao động.

4. Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp cũng như trách nhiệm pháp lý và kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính, quản lý doanh nghiệp.

5. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, mở rộng, củng cố và phát triển các lĩnh vực hoạt động, thương hiệu của Công ty.

6. Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động Công ty, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo an toàn, hiệu quả, bền vững.

7. Triển khai thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới; quản lý tiên tiến, hiện đại vào các lĩnh vực hoạt động Công ty; liên tục cải tiến, phát huy sáng kiến, hiến kế.

8. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong công tác xã hội, cộng đồng, môi trường.

Trên đây là Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt HĐQT, xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý Cổ đông đã tin tưởng, gắn bó và đồng hành với Công ty trong suốt thời gian qua. Kính chúc Quý vị thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Lâm Hữu Cường

Phụ lục 1**NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT NĂM 2025**

(Kèm theo Báo cáo số 02/BC.HĐQT-CTĐT ngày 26/3/2026 về Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026)

Số T T	Số Nghị quyết, Quyết định	Thời gian	Nội dung
1	01/NQ.HĐQT-CTĐT	10/01/2025	Nghị quyết họp HĐQT ngày 10/01/2025 về báo cáo dự kiến tình hình thực hiện SXKD năm 2024 và tạm ứng chi trả cổ tức năm 2024.
2	02/NQ.HĐQT-CTĐT	10/01/2025	Nghị quyết họp HĐQT ngày 10/01/2025 về chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch trong năm 2025.
3	03/NQ.HĐQT-CTĐT	21/02/2025	Nghị quyết HĐQT về việc điều chỉnh thời gian tạm ứng chi trả cổ tức năm 2024.
4	04/NQ.HĐQT-CTĐT	24/02/2025	Nghị quyết HĐQT về ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ năm 2025.
5	05/NQ.HĐQT-CTĐT	14/3/2025	Nghị quyết HĐQT về mức lương Chủ tịch Công ty TNHH MTV Chiêu sáng Sóc Trăng.
6	06/NQ.HĐQT-CTĐT	25/3/2025	Nghị quyết họp HĐQT ngày 25/3/2025: 1. Thông qua các nội dung Chương trình và Tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. 2. Thông qua việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Giao Chủ tịch HĐQT phân công nhân sự, quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
7	07/NQ.HĐQT-CTĐT	28/7/2025	Nghị quyết họp HĐQT ngày 28/7/2025: 1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Báo cáo sơ kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư 06 tháng đầu năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2025. 2. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Kế hoạch thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty, Người điều hành doanh nghiệp năm 2025. 3. Hội đồng quản trị thống nhất chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Cần Thơ; Mã số thuế: 0300449815-003; Địa chỉ: 15-13 đường Võ Nguyên Giáp, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng. Công ty lập thủ tục, ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán đã được lựa chọn nêu trên và công bố thông tin theo quy định 4. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc thay đổi dấu của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (do thay đổi địa giới hành chính). Công ty lập thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khắc lại dấu và công bố thông tin theo quy định. 5. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc bổ nhiệm lại chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đối với ông Đậu Đức Hiền. Thời hạn bổ nhiệm lại là 05 năm, kể từ ngày 01/8/2025.

8	08/NQ.HDQT-CTĐT	22/10/2025	<p>Nghị quyết hợp HĐQT ngày 22/10/2025:</p> <p>1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư trong 09 tháng đầu năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2025 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.</p> <p>2. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế Công bố thông tin năm 2025 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.</p>
9	09/NQ.HDQT-CTĐT	22/10/2025	<p>Nghị quyết hợp HĐQT ngày 22/10/2025:</p> <p>1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế Tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.</p> <p>2. Hội đồng quản trị trước mắt chưa đồng thuận cao việc thông qua Báo cáo xin ý kiến thu hồi một phần diện tích đất tại khu đất Vườn ươm của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đang quản lý, sử dụng để làm đường vào Khu Lâm Viên, địa điểm đường Bạch Đằng, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ (trước đây là phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng), theo chủ trương của UBND tỉnh Sóc Trăng (cũ) kêu gọi đầu tư dự án Lâm Viên để làm công viên và khu vui chơi giải trí.</p> <p>Giao Tổng Giám đốc – Ban Tổng Giám đốc tiếp tục làm việc với Sở ngành và UBND thành phố Cần Thơ, đề xuất những giải pháp thực hiện để phù hợp lợi ích các bên.</p>
10	10/NQ.HDQT-CTĐT	30/12/2025	<p>Nghị quyết HĐQT về việc: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch trong năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng với các bên có liên quan bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký kết các hợp đồng, giao dịch trong năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng với 03 công ty con là Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu, Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng và Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Sóc Trăng. - Ký kết và tiếp tục thực hiện các hợp đồng, giao dịch trong năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng với Người có liên quan của Người nội bộ (Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thanh Trường) gồm: Cho thuê tài sản Cửa hàng Xăng dầu; Mua bán nhiên liệu xăng, dầu, nhớt... - Ký kết các hợp đồng, giao dịch trong năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng với Người nội bộ và Người có liên quan của người nội bộ về chuyển nhượng đất mộ phần và các dịch vụ có liên quan khác của An viên Thiên đường.
11	11/NQ.HDQT-CTĐT	30/12/2025	<p>Nghị quyết HĐQT về việc: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch trong năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng.</p>

Phụ lục 2
THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA
HDQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HDQT NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 02/BC.HDQT-CTĐT ngày 26/3/2026 về Kết quả hoạt động của HDQT năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026)

1. Thù lao của HDQT và từng thành viên HDQT: 1.205.700.000 đồng.

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng/năm)
1	Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HDQT	801.950.000
2	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HDQT	150.000.000
3	Đậu Đức Hiền	Thành viên HDQT	66.450.000
4	Hồ Thống Nhất	Thành viên HDQT	37.300.000
5	Lâm Xuân Mai	Thành viên HDQT	150.000.000
	Tổng cộng		1.205.700.000

2. Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HDQT và từng thành viên HDQT:

- HDQT không phát sinh chi phí hoạt động.
- Tiền thưởng và thu nhập khác của thành viên HDQT: **216.570.000 đồng.**

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thưởng và thu nhập khác (đồng/năm)
1	Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HDQT	176.570.000
2	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HDQT	20.000.000
3	Lâm Xuân Mai	Thành viên HDQT	20.000.000
	Tổng cộng		216.570.000

Phụ lục 3

**CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN
VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ
LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ - NĂM 2025**

*(Kèm theo Báo cáo số 02/BC.HĐQT-CTĐT ngày 26/3/2026 về Kết quả hoạt động
của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026)*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vinh Châu	Công ty con	2200755178 ngày cấp 12/12/2025, nơi cấp Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	30 Phan Thanh Giản, Khu vực 1, Phường Vĩnh Châu, TP Cần Thơ	13/01/2025 22/01/2025	Số 06/NQ.HĐQT-CTĐT, ngày 26/12/2024	Thực hiện dịch vụ công ích đô thị TX.Vinh Châu (cũ) năm 2025: - Hợp đồng số 07/HĐ-DVCIĐT - Hợp đồng số 11/HĐ-DVCIĐT Tổng giá trị: 24.261.871.455đ	
2	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vinh Châu	Công ty con	2200755178 ngày cấp 12/12/2025, nơi cấp Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	30 Phan Thanh Giản, Khu vực 1, Phường Vĩnh Châu, TP Cần Thơ	16/01/2025	Số 06/NQ.HĐQT-CTĐT, ngày 26/12/2024	Ủy nhiệm thu giá DVVS 6 tháng đầu năm 2025 Hợp đồng số 02/HĐ-CTĐT Giá trị: 115.990.550đ	
3	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vinh Châu	Công ty con	2200755178 ngày cấp 12/12/2025, nơi cấp Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	30 Phan Thanh Giản, Khu vực 1, Phường Vĩnh Châu, TP Cần Thơ	31/12/2025	Số 06/NQ.HĐQT-CTĐT, ngày 26/12/2024	Ủy nhiệm thu giá DVVS 6 tháng cuối năm 2025 Hợp đồng số 05/HĐ-CTĐT Giá trị: 135.742.341đ	
4	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 29/8/2025, nơi cấp Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	Số 67, Phạm Hùng, Phường Sóc Trăng, TP Cần Thơ	03/01/2025 11/04/2025 22/07/2025	Số 06/NQ.HĐQT-CTĐT, ngày 26/12/2024	Thực hiện dịch vụ công ích đô thị năm 2025 trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên và Châu Thành: - Hợp đồng số 05/HĐ-DVCIĐT - Hợp đồng số 17/HĐ-DVCIĐT - Hợp đồng số 39/HĐ-DVCIĐT	

							Tổng giá trị: 5.889.851.706đ	
5	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 29/8/2025, nơi cấp Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	Số 67, Phạm Hùng, Phường Sóc Trăng, TP Cần Thơ	01/08/2025	Số 06/NQ.HĐQT-CTĐT, ngày 26/12/2024	Hợp đồng gia công, sửa chữa, chế tạo hàng hóa phục vụ công trình số 10/2025/HĐKT/CK-XD Giá trị: 56.110.000đ	
6	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 29/8/2025, nơi cấp Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	Số 67, Phạm Hùng, Phường Sóc Trăng, TP Cần Thơ	25/12/2024	Số 06/NQ.HĐQT-CTĐT, ngày 26/12/2024	Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa xe chuyên dùng Hợp đồng số 02/HĐBDSC.2024 Giá trị: 2.615.413.000đ	Hợp đồng nguyên tắc
7	Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 29/8/2025, nơi cấp Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	Số 67, Phạm Hùng, Phường Sóc Trăng, TP Cần Thơ	31/12/2024	Số 06/NQ.HĐQT-CTĐT, ngày 26/12/2024	Hợp đồng thuê xe số 132/HĐDV-CTĐT Giá trị: 751.680.000đ	
8	Công ty TNHH MTV Chiếu Sáng Sóc Trăng	Công ty con	2200813768 ngày cấp 26/09/2025, nơi cấp Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	170 Mạc Đĩnh Chi, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ	02/01/2025	Số 06/NQ.HĐQT-CTĐT, ngày 26/12/2024	Hợp đồng thuê xe số 02/HĐDV-CTĐT Giá trị: 239.760.000đ	
9	Công ty TNHH MTV Chiếu Sáng Sóc Trăng	Công ty con	2200813768 ngày cấp 26/09/2025, nơi cấp Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	170 Mạc Đĩnh Chi, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ	25/04/2025	Số 06/NQ.HĐQT-CTĐT, ngày 26/12/2024	Thực hiện dịch vụ công ích đô thị TP.Sóc Trăng, huyện Thạnh Trị, huyện Trần Đề năm 2025: Hợp đồng số 06/HĐ-DVCĐT Giá trị: 11.162.380.390đ	
10	Công ty TNHH MTV Chiếu Sáng Sóc Trăng	Công ty con	2200813768 ngày cấp 26/09/2025, nơi cấp Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	170 Mạc Đĩnh Chi, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ	01/07/2025	Số 06/NQ.HĐQT-CTĐT, ngày 26/12/2024	Thực hiện dịch vụ công ích Quản lý vận hành, duy trì sửa chữa hệ thống chiếu sáng trên địa bàn Phường Mỹ Xuyên Hợp đồng số 07/HĐ-DVCĐT Giá trị: 378.514.159đ	
11	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thanh Trường	Người có liên quan của thành viên HĐQT	2200812972 ngày cấp 02/10/2025, nơi cấp Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	369/22, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Khóm 5, Phường	13/11/2024	Số 06/NQ.HĐQT-CTĐT, ngày 26/12/2024	Hợp đồng cho thuê tài sản số 123/HĐDV-CTĐT Giá trị: 420.000.000đ	

SỐ
Y
N
Đ
T
V
G
C
A
N

				Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ				
12	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thanh Trường	Người có liên quan của thành viên HDQT	2200812972 ngày cấp 02/10/2025, nơi cấp Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ	369/22, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Khóm 5, Phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ	31/12/2024	Số 06/NQ.HDQT- CTĐT, ngày 26/12/2024	Hợp đồng cung cấp xăng dầu số 05/HĐCCXD/2025 Giá trị: 13.266.937.657đ	Hợp đồng nguyên tắc
13	Hồ Thống Nhất	Thành viên HDQT	094075018099, ngày cấp 22/11/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 67 đường Phạm Hùng, Phường Sóc Trăng, TP Cần Thơ	01/11/2025	Số 02/NQ.HDQT- CTĐT, ngày 10/01/2025	Xây dựng kim tinh, nấm mộ (Khu mộ gia tộc A2-08) Hợp đồng số 66B/HĐ.2022 Giá trị: 58.105.964đ	





Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2025
và phương hướng hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 26/4/2024.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp báo hàng tuần, họp sơ kết hàng tháng, hàng quý và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Công ty để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Trong năm 2025, ĐHĐCĐ đã thông qua 1 Nghị quyết, HĐQT ban hành 11 Nghị quyết và 05 Quyết định về một số vấn đề như: các nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025; về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025; về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin; về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan.

- Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

- Xem xét và đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

- Giám sát việc thực hiện công tác đầu tư của các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư trong năm 2025.

- Đề xuất ĐHCĐ phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

- Hỗ trợ công tác rà soát số liệu tại Cửa hàng xăng dầu trực thuộc Công ty.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như: quản trị điều hành, tài chính – kế toán, tuân thủ pháp luật và quản lý rủi ro:

+ Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu; góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của Ban điều hành.

+ Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

+ Tăng cường phối hợp với các bộ phận liên quan, qua đó nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ và phòng ngừa rủi ro.

- Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động của Ban Kiểm soát còn một số hạn chế như:

+ Trong năm, Ban Kiểm soát chưa tổ chức được các cuộc kiểm tra, giám sát một cách thường xuyên, liên tục. Hoạt động giám sát chủ yếu mang tính định kỳ hoặc theo vụ việc, chưa đảm bảo tính chủ động và kịp thời trong việc phát hiện, ngăn ngừa rủi ro.

+ Việc thành viên Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả phối hợp nội bộ. Do phải phân tán thời gian cho các nhiệm vụ chuyên môn khác, dẫn đến việc trao đổi thông tin, thống nhất nội dung giám sát chưa kịp thời, thiếu tính liên tục.

Nhìn chung năm 2025, Ban Kiểm soát đã phát huy vai trò là cơ quan giám sát độc lập, góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, minh bạch và hiệu quả. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu quản trị ngày càng cao, cần tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn, cải tiến phương pháp làm việc và tăng cường điều kiện hoạt động nhằm nâng cao chất lượng kiểm soát trong thời gian tới.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

- Trong năm qua, Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông vẫn luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt. Ban Kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của cổ đông.

- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận trong Công ty luôn tạo điều kiện và phối hợp với Ban Kiểm soát trong các mặt hoạt động.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát

a. Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát:

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng/năm)	Tiền thưởng và thu nhập khác (đồng/năm)
1	Võ Thị Phương Ngân	Trưởng Ban Kiểm soát	298.800.000	98.100.000
2	Huỳnh Thị Thủy Trang	Thành viên BKS	24.000.000	
3	Nguyễn Hoàng Lan	Thành viên BKS	24.000.000	
	Tổng cộng		346.800.000	98.100.000

b. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không phát sinh chi phí hoạt động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện có 5 thành viên, cơ cấu tổ chức và phân công, phân nhiệm đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp, một số công việc phát sinh khác trong quá trình hoạt động do không tổ chức họp được vì giới hạn về thời gian thì đã lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 11 Nghị quyết và 05 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định thông qua tại phiên họp đều được thống nhất ý kiến của đa số các thành viên tham dự và đã phản ánh được định hướng, chiến lược, giải pháp

kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chung của Nhà nước và bối cảnh thị trường.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

b. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các quy định, quy chế quản lý của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Duy trì họp báo hàng tuần, họp sơ kết hàng tháng với sự tham gia của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty con và trưởng các đơn vị trực thuộc để đánh giá toàn bộ hoạt động của tuần trước, tháng trước, triển khai công việc của tuần tiếp theo và lắng nghe, tiếp thu ý kiến chỉ đạo, đóng góp từ Chủ tịch HĐQT cũng như các khó khăn vướng mắc từ các đơn vị từ đó đưa ra phương án xử lý phù hợp. Mặc dù trong quá trình điều hành vẫn còn chậm trễ trong xử lý một số vấn đề do khối lượng công việc lớn và nguyên nhân chủ quan từ chủ đầu tư nhưng Ban Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch đề ra.

Trong năm 2025, với tinh thần trách nhiệm cao của Ban lãnh đạo Công ty và sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty đã duy trì tốt và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua việc đạt và vượt các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Tây Nam Bộ là tổ chức kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho thực hiện kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty: Báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.

- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Tây Nam Bộ kiểm toán.

- Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty năm 2025:

(So sánh với kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024)

DVT: đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2025	TH 20245/2024
1. Tổng doanh thu và thu nhập	219.286.395.648	223.901.866.696	102,1%
2. Lợi nhuận trước thuế	23.451.388.284	24.627.517.203	105,0%
3. Lợi nhuận sau thuế	20.145.581.269	21.196.948.858	105,2%

2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Đvt	2024	2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,30	1,33
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,01	1,07
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Tỷ số Nợ/Tổng tài sản	%	59,98%	61,51%
+ Tỷ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	149,89%	159,78%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
+ Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,09	1,05
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	%	9,29%	9,57%
+ Tỷ suất LNST/ Vốn CSH bình quân	%	24,98%	25,13%
+ Tỷ suất LNST/Tổng TS bình quân	%	10,15%	9,68%
+ Tỷ suất LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	10,89%	11,12%

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Công ty ghi nhận sự cải thiện ở các chỉ tiêu về khả năng thanh toán trong năm 2025, trong đó hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,01 lần lên 1,07 lần và hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,30 lần lên 1,33 lần. Nhìn chung, Công ty vẫn duy trì khả năng thanh toán ở mức ổn định và an toàn trong năm 2025. Tuy nhiên, do sự cải thiện của các chỉ tiêu thanh toán chủ yếu đến từ sự gia tăng các khoản phải thu, Công ty sẽ tiếp tục rà soát cơ cấu công nợ, tiến độ nghiệm thu, quyết toán và khả năng thu hồi các khoản phải thu nhằm đánh giá đầy đủ hơn chất lượng thanh khoản trong thời gian tới.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Cùng với đà tăng trưởng của hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2025 có sự dịch chuyển theo hướng gia tăng tỷ trọng nợ phải trả nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động thường xuyên. Biến động này chủ yếu do nợ phải trả tăng nhanh hơn vốn chủ sở hữu, sự gia tăng của nợ phải trả chủ yếu đến từ các khoản vay ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, bên cạnh đó các khoản phải trả ngắn hạn và doanh thu chưa thực hiện cũng tăng. Nhìn chung, cơ cấu vốn năm 2025 cho thấy Công ty tiếp tục duy trì sự cân đối giữa vốn chủ sở hữu và vốn vay, để bảo đảm nhu cầu vận hành và duy trì đà tăng trưởng. Mặc dù tỷ trọng nợ phải trả tăng lên so với năm trước, cơ cấu vốn của Công ty vẫn phù hợp với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực xây dựng đô thị môi trường.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Năm 2025, năng lực hoạt động của Công ty cơ bản được duy trì ổn định. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng tài sản có xu hướng giảm nhẹ, thể hiện qua chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản giảm từ 1,09 vòng xuống 1,05 vòng. Nguyên nhân chủ yếu là do quy mô tài sản tăng nhanh hơn doanh thu, đặc biệt từ sự gia tăng của các khoản phải thu khách hàng. Tại thời điểm cuối năm 2025, phải thu khách hàng chiếm 62,20% tài sản ngắn hạn và 50,68% tổng tài sản. Nhìn chung, các chỉ tiêu hoạt động năm 2025 cho thấy Công ty vẫn duy trì được quy mô và năng lực vận hành phù hợp với đặc thù doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công ích đô thị. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục tăng cường quản lý công nợ, đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu và thanh toán, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và năng lực hoạt động chung.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Năm 2025 kết thúc với kết quả lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 21.197 triệu đồng, tăng 1.051 triệu đồng, tương đương 5,22% so với năm 2024, qua đó góp phần làm cho các chỉ tiêu về khả năng sinh lời tốt hơn. Tuy nhiên, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 30,03% hơn so với năm trước nên phần nào cũng ảnh hưởng đến tốc độ tăng của lợi nhuận. Ngoài ra, dù lợi nhuận sau thuế của năm tăng nhưng chỉ tiêu ROA lại giảm 0,47%, do quy mô tổng tài sản bình quân tăng nhanh hơn mức tăng của lợi nhuận, chủ yếu xuất phát từ sự gia tăng của các khoản phải thu trong năm. Nhưng đây là dấu hiệu cho thấy quy mô hoạt động của Công ty tiếp tục mở rộng, dù hiệu quả sinh lời trên tài sản bình quân chưa cải thiện tương ứng trong kỳ. Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2025 cho thấy Công ty vẫn giữ được đà duy trì hiệu quả hoạt động ổn định, tạo nền tảng thuận lợi cho việc nâng cao năng lực tài chính và thực hiện các mục tiêu phát triển trong thời gian tới.

4. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025

4.1 Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	219.198	223.902	102,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	24.111	24.628	102,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	20.773	21.197	102,1%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	19	19,6	103,2%
5	Lương bình quân (đồng/tháng/người)	7.611.651	7.747.399	101,2%

Đồng hành cùng sự phát triển của địa phương, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2025. Nhu cầu về dịch vụ công ích và môi trường tăng cao, cùng với mong muốn cải thiện chất lượng cuộc sống, đã thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh mẽ ở hầu hết các mảng kinh doanh của Công ty. Kết thúc năm 2025, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức và lương bình quân đều vượt kế hoạch đề ra.

4.2 Thực hiện các nội dung khác:

Các nội dung khác được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng được Công ty thực hiện đúng quy định:

- Thực hiện chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024.
- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án trong Kế hoạch đầu tư năm 2025, tuy nhiên tình hình thực hiện các dự án còn chậm do một số dự án chưa được sự chấp thuận đầu tư của UBND tỉnh (cũ).
- Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Giám đốc công ty con năm 2025.
- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Tây Nam Bộ thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025.

5. Báo cáo đánh giá về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2025, các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đã được thực hiện và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

(Đính kèm Phụ lục 1 về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch)

III. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

- Kiến nghị Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục liên hệ, làm việc với UBND TP Cần Thơ, các sở ban ngành sớm điều chỉnh đơn giá đối với các lĩnh vực cây xanh, thoát nước, chiếu sáng đô thị và xử lý rác thải sinh hoạt bảo đảm phù hợp với mặt bằng giá thị trường và chi phí thực tế hiện nay, tạo điều kiện để Công ty bảo đảm cân đối tài chính, duy trì ổn định và nâng cao chất lượng dịch vụ công ích.

- Kiến nghị Ban Tổng Giám đốc sớm xin chủ trương đầu tư để đưa Dự án đầu tư chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại) vào khai thác, qua đó mở rộng thêm nhiều dịch vụ đi kèm, góp phần tăng thêm nguồn doanh thu cho Công ty.

- Kiến nghị Ban Tổng Giám đốc tiếp tục rà soát các phương tiện, máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời có phương án thay thế mới nếu thiết bị thường xuyên hư hỏng, tránh phát sinh chi phí sửa chữa nhiều nhưng hoạt động không hiệu quả.

- Kiến nghị Ban Tổng Giám đốc Công ty tạo điều kiện cho cán bộ, người lao động Công ty được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật ứng dụng khoa học công nghệ phù hợp với tình hình mới, góp phần xây dựng một tổ chức linh hoạt, sẵn sàng thích ứng với mọi thay đổi của nền kinh tế thị trường hiện nay.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính cùng với việc kiểm tra tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán và công tác khác theo chức năng, quyền hạn của Ban Kiểm soát.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thị Phương Ngân



Phụ lục 1

CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỚI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 01/BC.BKS-CTĐT ngày 26/3/2026 về Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026)

1. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng giao dịch với Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu một số hợp đồng:

- Thực hiện, sản xuất cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích năm 2025, hạng mục: thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu về Nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng theo Hợp đồng số 07/HĐ-DVCIĐT ngày 13/01/2025, giá trị: 10.602.889.691 đồng.

- Thực hiện, sản xuất cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích năm 2025, hạng mục: cây xanh, thoát nước, chiếu sáng công cộng trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu theo Hợp đồng số 11/HĐ-DVCIĐT ngày 22/01/2025 và Phụ lục Hợp đồng 11A/PLHĐ-DVCIĐT ngày 04/02/2025, Phụ lục Hợp đồng 11B/PLHĐ-DVCIĐT ngày 31/12/2025, giá trị: 13.694.150.736 đồng.

- Hợp đồng uỷ nhiệm thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu năm 2025 theo Hợp đồng số 02/HĐ-CTĐT ngày 16/01/2025, tổng giá trị: 261.403.740 đồng.

2. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng giao dịch với Công ty TNHH MTV Công trình Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng một số hợp đồng:

- Thực hiện dịch vụ công ích đô thị năm 2025 trên địa bàn huyện Châu Thành theo Hợp đồng số 05/HĐ-DVCIĐT ngày 03/01/2025 và Phụ lục hợp đồng số 5A/PLHĐ-DVCIĐT ngày 20/11/2025, giá trị: 2.761.305.294 đồng.

- Thực hiện dịch vụ công ích đô thị năm 2025 trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên (thị trấn Mỹ Xuyên, xã Tham Đôn, xã Đại Tâm, xã Thạnh Phú, xã Thạnh Quới) từ tháng 01/2015 đến tháng 06/2025 theo Hợp đồng số 17/HĐ-DVCIĐT ngày 11/04/2025, giá trị: 1.551.267.398 đồng.



- Thực hiện dịch vụ công ích đô thị năm 2025 trên địa bàn Phường Mỹ Xuyên (thị trấn Mỹ Xuyên cũ và xã Đại Tâm cũ, xã Ngọc Tố) từ tháng 07/2015 đến tháng 12/2025 theo Hợp đồng số 39/HĐ-DVCIĐT ngày 22/07/2025, giá trị: 1.576.979.013 đồng

- Thực hiện dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa xe chuyên dùng theo Hợp đồng nguyên tắc số 02/HĐBDSC.2024 ngày 25/12/2024, giá trị nghiệm thu: 2.615.413.000 đồng.

- Hợp đồng thuê xe số 132/HĐDV-CTĐT ngày 31/12/2024, giá trị: 751.680.000 đồng.

- Hợp đồng gia công, sửa chữa, chế tạo hàng hóa phục vụ công trình theo Hợp đồng số 10/2025/HĐKT/CK-XD ngày 01/08/2025, giá trị: 56.110.000 đồng.

3. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng giao dịch với Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Đô Sóc Trăng một số hợp đồng:

- Thực hiện dịch vụ duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị năm 2025 trên địa bàn Thành phố Sóc Trăng và duy trì chăm sóc cảnh quan, hệ thống đèn chiếu sáng đèn trang trí trên địa bàn huyện theo Hợp đồng số 06/HĐ-DVCIĐT ngày 25/04/2025 và Phụ lục hợp đồng số 06.1/PLHĐ-DVCIĐT ngày 26/12/2025, giá trị: 11.162.385.390 đồng.

- Thực hiện quản lý vận hành, duy trì sửa chữa hệ thống chiếu sáng trên địa bàn phường Mỹ Xuyên theo Hợp đồng số 07/HĐ-DVCIĐT ngày 01/07/2025, giá trị: 378.514.159 đồng.

- Hợp đồng thuê xe số 02/HĐDV-CTĐT ngày 02/01/2025, giá trị: 239.760.000 đồng.

4. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng giao dịch với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thanh Trường một số hợp đồng:

- Hợp đồng cho thuê tài sản số 123/HĐDV-CTĐT ngày 13/11/2024, giá trị: 420.000.000 đồng.

- Hợp đồng cung cấp xăng dầu số 05/HĐCCXD/2025 ngày 31/12/2024, giá trị: 13.266.937.657 đồng.

5. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng giao dịch với ông Hồ Thống Nhất – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty hợp đồng:

- Hợp đồng xây dựng kim tinh, nắm mộ (Khu mộ gia tộc A2-08) số 66B/HĐ.2022 ngày 01/11/2025, giá trị: 58.105.964đ.



Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 26/4/2024.

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) Công ty trong năm tài chính 2026 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty trong năm tài chính 2026 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có kinh nghiệm, năng lực trong danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, kinh nghiệm lâu năm.
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

Từ những tiêu chí nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 những nội dung sau:

- Thông qua các tiêu thức lựa chọn nêu tại mục 1 để Ban kiểm soát làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty.

- Đơn vị kiểm toán được lựa chọn phải có trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026. (đính kèm danh sách)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thị Phương Ngân





**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC
CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG
THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2026**

1. Công ty TNHH KPMG (KPMG)
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
5. Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PwC)
6. Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam (GT)
7. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
8. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
9. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG (PKF-TTG)
10. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (RSM)
11. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
12. Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
13. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)
14. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
15. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
16. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
17. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
18. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)
19. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
20. Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
21. Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA)



22. Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO (ASCO)
23. Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)
24. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt)
25. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV)
26. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
27. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VN)
28. Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)

Nguồn: Cổng thông tin điện tử – Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước



TỜ TRÌNH

**Về việc cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh
theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng được sửa đổi bổ sung và thông qua ngày 26/4/2024.

Để tên ngành và mã ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 2418/24 ngày 06/05/2024 được cập nhật sửa đổi phù hợp theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Vừa qua, Công ty đã thực hiện thủ tục cập nhật sửa đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty bao gồm (các từ in nghiêng và gạch dưới trong bảng dưới đây là được cập nhật sửa đổi):

STT	Tên ngành và chi tiết ngành, nghề kinh doanh trước đây		Tên ngành và chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau khi cập nhật sửa đổi	
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
01	8129 (chính)	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh môi trường	8129 (chính)	<i>Dịch vụ vệ sinh khác</i> Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh môi trường
02	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	<u>9531</u>	<i>Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác</i>
03	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan	<u>4671</u>	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan
04	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn	5510	<i>Khách sạn và dịch vụ lưu</i>



STT	Tên ngành và chi tiết ngành, nghề kinh doanh trước đây		Tên ngành và chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau khi cập nhật sửa đổi	
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
		ngày. Chi tiết: Khách sạn		<i>trú tương tư</i>
05	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, <u>hệ thống</u> sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước
06	8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130	<u>Dịch vụ cảnh quan</u>
07	9632	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	<u>9630</u>	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ <u>và các dịch vụ liên quan</u>
08	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn trùn quế và các sản phẩm từ trùn quế; Bán buôn ruồi lính đen và các sản phẩm từ ruồi lính đen; Bán buôn chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường rác thải, nước thải	<u>4679</u>	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn trùn quế và các sản phẩm từ trùn quế; Bán buôn ruồi lính đen và các sản phẩm từ ruồi lính đen; Bán buôn chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường rác thải, nước thải
09	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón; thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán lẻ trùn quế và các sản phẩm từ trùn	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (<u>trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ</u>) Chi tiết: Bán lẻ phân bón; thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán lẻ trùn quế và các sản phẩm từ

0177466
CÔNG TY
Ổ PHẤN
TRÌNH ĐỘ T
C TRẮNG
QI - TP - C

STT	Tên ngành và chi tiết ngành, nghề kinh doanh trước đây		Tên ngành và chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau khi cập nhật sửa đổi	
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
		quế; Bán lẻ ruồi lính đen và các sản phẩm từ ruồi lính đen; Bán lẻ chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường rác thải, nước thải		trùn quế; Bán lẻ ruồi lính đen và các sản phẩm từ ruồi lính đen; Bán lẻ chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường rác thải, nước thải
10	3511	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	<u>3512</u>	Sản xuất điện <u>từ nguồn năng lượng tái tạo</u> Chi tiết: Điện mặt trời
11	3512	Truyền tải và phân phối điện	<u>3513</u>	Truyền tải và phân phối điện
12	2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường rác thải, nước thải	2023	Sản xuất mỹ phẩm, <u>nước hoa</u> , xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường rác thải, nước thải

Vào ngày 11/3/2026, Công ty đã được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thành phố Cần Thơ cấp Giấy xác nhận số 14448/26 về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho phù hợp theo quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (đính kèm Giấy xác nhận số 14448/26, ngày 11/3/2026 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thành phố Cần Thơ về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp).

Nội dung cập nhật sửa đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh theo Giấy xác nhận số 14448/26, ngày 11/3/2026 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thành phố Cần Thơ sẽ được cập nhật lại trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.



Lâm Hữu Cường

Số: 04/TT.HĐQT-CTĐT

Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng được sửa đổi bổ sung và thông qua ngày 26/4/2024;

- Căn cứ Tờ trình số 03/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026 của Hội đồng quản trị về việc cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Để đảm bảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty phù hợp với các văn bản pháp luật được sửa đổi bổ sung và việc cập nhật sửa đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi địa giới hành chính theo quy định nhà nước. Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (Đính kèm Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ và Bản dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty).

Nội dung chi tiết các sửa đổi bổ sung của Điều lệ và bản dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã được kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, được đăng tải tại website Công ty: www.ctdst.vn/quan-he-co-dong.

Điều lệ Công ty được sửa đổi bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Hữu Cường



**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2026**
(Kèm theo Tờ trình số 04/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 26/4/2024;
- Căn cứ Tờ trình số 03/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026 của Hội đồng quản trị về việc cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Để đảm bảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng phù hợp với các văn bản pháp luật được sửa đổi bổ sung và việc cập nhật sửa đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi địa giới hành chính theo quy định nhà nước. Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, các nội dung sửa đổi bổ sung như sau (Các từ in nghiêng và gạch dưới trong biểu bảng dưới đây là được sửa đổi bổ sung trong Điều lệ Công ty):

Số TT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Ghi chú
1	Phần mở đầu về các căn cứ: - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;	Phần mở đầu về các căn cứ: - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; <u>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</u> - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; <u>Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số</u>	Bổ sung thêm do văn bản pháp luật có ban hành Luật số 76, Luật số 56.

	<p>.....</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>.....</p>	<p><u>điều của Luật Chứng khoán;</u></p> <p>.....</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; <u>Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;</u></p> <p>.....</p>	<p>và Nghị định 245</p>
2	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>.....</p> <p>i) <i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>.....</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 <u>và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 <u>và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;</u></p> <p>.....</p> <p>i) <i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán <u>và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>.....</p>	<p>Bổ sung thêm đề văn bản pháp luật có ban hành Luật số 76, Luật số 56</p> <p>Bổ sung thêm cho đầy đủ</p>
3	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Số 422, đường Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.</p> <p>- Điện thoại - Fax: (0299) 3 822.354 - (0299) 3 825.900</p> <p>- E-mail: admin@ctdst.vn</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Số 422, đường Võ Văn Kiệt, <u>Khu vực 12, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ.</u></p> <p>- Điện thoại - Fax: (0299) 3 822.354 - (0299) 3 825.900</p> <p>- E-mail: <u>ctycongrinhdothist@gmail.com</u></p>	<p>Cập nhật lại địa chỉ trụ sở chính Công ty do thay đổi địa giới hành chính (Nghị quyết số 1668/NQ- UBTVQH15, Nghị quyết 18/NQ- HĐND) và Công ty có thay đổi địa chỉ email</p>
4	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là (bao gồm chi tiết của 55 ngành nghề kinh doanh).</p>	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là (bao gồm chi tiết của 55 ngành nghề kinh doanh). → Điều lệ sẽ được cập nhật sửa đổi bổ</p>	<p>Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg</p>

		sung tương ứng theo nội dung của Tờ trình số 03/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026 về việc cập nhật sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.	ngày 29/9/2025 về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, điều này dẫn tới Công ty phải cập nhật sửa đổi ngành, nghề KD và điều chỉnh lại ngành, nghề KD trong Điều lệ
5	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và <u>Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;</u>	<i>Bổ sung thêm do Nghị định 245/2025/NĐ-CP số/số Nghị định 155/2020/NĐ-CP, có nội dung này</i>
6	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo <u>có tối thiểu 01 thành viên không điều hành</u> . Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	<i>Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</i>
7	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	

<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p><u>6. Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp. Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</u></p> <p>7. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng</p>	<p><i>Bổ sung thêm khoản 6 Điều này theo khoản 6 Điều 291 của Nghị định 245/2025/NĐ-CP</i></p> <p><i>Vì vậy khoản 6 Điều này được điều chỉnh tăng lên 1 khoản là Khoản 7</i></p>
--	--	--



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
Số 422 Võ Văn Kiệt, Khu vực 12, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại – fax: (0299) 3 822.354 - (0299) 3 825.900

Mã chứng khoán: USD



CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Cần Thơ, tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	18
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23

Điều 23.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 24.	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	26
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....		26
Điều 25.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	33
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty	33
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		34
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	34
Điều 34.	Người điều hành Doanh nghiệp	34
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	34
IX. BAN KIỂM SOÁT.....		35
Điều 36.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	35
Điều 37.	Thành phần Ban Kiểm soát.....	35
Điều 38.	Trưởng Ban kiểm soát.....	36
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	36
Điều 40.	Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	37
Điều 41.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	37
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		38
Điều 42.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	38
Điều 43.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	39
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY		39
Điều 44.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	39
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN		40
Điều 45.	Công nhân viên và công đoàn.....	40
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....		40
Điều 46.	Phân phối lợi nhuận	40

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	41
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	41
Điều 48. Năm tài chính.....	41
Điều 49. Chế độ kế toán.....	41
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	42
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	42
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	42
Điều 52. Kiểm toán.....	42
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	42
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	42
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	43
Điều 54. Giải thể công ty.....	43
Điều 55. Thanh lý.....	43
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	43
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	43
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	44
Điều 57. Điều lệ Công ty.....	44
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	44
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	44

PHẦN MỞ ĐẦU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
 - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
 - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 28/4/2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
 - e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
- j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Soc Trang Public Works Joint Stock Company
- Tên giao dịch: Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng
- Tên Công ty viết tắt: SPWC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 422, đường Võ Văn Kiệt, Khu vực 12, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại - Fax: (0299) 3 822.354 - (0299) 3 825.900
- E-mail: ctycongrinhdothist@gmail.com
- Website: www.ctdtst.vn



4. Logo:



5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b) Tổng Giám đốc.

Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của Công ty tại từng thời điểm.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.
4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.
5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ vệ sinh khác Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh môi trường	8129 (chính)

2	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng, tư vấn thiết kế công trình điện	7110
4	Xây dựng công trình thủy	4291
5	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
6	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8	Xây dựng nhà để ở	4101
9	Xây dựng nhà không để ở	4102
10	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
12	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
13	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
14	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
15	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
16	Quảng cáo	7310
17	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18	Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa	4212
19	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
20	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
21	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
23	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
24	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
25	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
26	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27	Xây dựng công trình điện	4221
28	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
29	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
30	Xây dựng công trình công ích khác	4229

31	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan	4671
32	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
33	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
34	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện	4659
35	Dịch vụ cảnh quan	8130
36	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa kiểng	0118
37	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa, chậu kiểng và cây xanh; Bán buôn trùn quế giống, ruồi lính đen giống	4620
38	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn thùng rác công cộng	4649
39	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ và các dịch vụ liên quan	9630
40	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng Chi tiết: Sản xuất cuốc, xẻng	2593
41	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý rác thải không độc hại	3821
42	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý rác thải độc hại	3822
43	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
44	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
45	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
46	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
47	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn trùn quế và các sản phẩm từ trùn quế; Bán buôn ruồi lính đen và các sản phẩm từ ruồi lính đen; Bán buôn chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường rác thải, nước thải	4679
48	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	4773

	Chi tiết: Bán lẻ phân bón; thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán lẻ trùn quế và các sản phẩm từ trùn quế; Bán lẻ ruồi lính đen và các sản phẩm từ ruồi lính đen; Bán lẻ chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường rác thải, nước thải	
49	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Điện mặt trời	3512
50	Truyền tải và phân phối điện	3513
51	Chăn nuôi khác Chi tiết: Chăn nuôi trùn quế, ruồi lính đen	0149
52	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản từ trùn quế bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản từ ruồi lính đen bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi	1080
53	Thu gom rác thải không độc hại	3811
54	Thu gom rác thải độc hại	3812
55	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường rác thải, nước thải	2023

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- a) Kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn Công ty; đảm bảo việc làm, thu nhập và đời sống người lao động;
- b) Hoạt động kinh doanh đa ngành, đa nghề, trong đó ưu tiên ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

2. Công ty có thể tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 56.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.600.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng nên không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 15 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Tổng Giám đốc.

156
TY
AN
18C
LÀM
TP

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải

thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty;
8. Cung cấp địa chỉ liên lạc chính xác theo quy định của pháp luật hiện hành;
9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

- b) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;



- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

001
002
003
004
005
006
007
008
009
010
011
012
013
014
015
016
017
018
019
020
021
022
023
024
025
026
027
028
029
030
031
032
033
034
035
036
037
038
039
040
041
042
043
044
045
046
047
048
049
050
051
052
053
054
055
056
057
058
059
060
061
062
063
064
065
066
067
068
069
070
071
072
073
074
075
076
077
078
079
080
081
082
083
084
085
086
087
088
089
090
091
092
093
094
095
096
097
098
099
100

- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo tỷ lệ cụ thể sau:

a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho tối đa 01 cá nhân hoặc 01 tổ chức khác dự họp;

b) Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một 01 người dự họp Đại hội đồng cổ đông, từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa 02 người dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không

Y
S
C
N
Ô
TH
NG
C
X
N

quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Số giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử (nếu có);
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ Căn cước, căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;



b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện *trên 50%* tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn *30 ngày*, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ *33%* tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn *20 ngày* kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

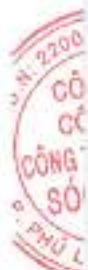
a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;



c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f) Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
 - b) Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
 - c) Định hướng phát triển Công ty;
 - d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - h) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - k) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Phương án bầu cử (nếu có);

g) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.



8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- q) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty;
- r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

01774
NG T
PHÂN
NH D
RĂNG
IP. C

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời



gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện điện tử hoặc phương thức khác đảm bảo đến được Công ty (người được phân công phụ trách tiếp nhận).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết

- a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không

tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 7 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;



- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- e) Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bỏ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số (hơn 50%) thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bỏ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải tạm cử người để đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, Hội đồng quản trị phải tiến hành thủ tục bỏ nhiệm Tổng Giám đốc mới.

6. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho các Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh khác của Công ty thay mặt mình giải quyết hoặc thi hành một số công việc nhất định, nhưng Tổng Giám đốc vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những công việc do người được ủy quyền thực hiện theo sự ủy quyền này.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) thành viên Ban Kiểm soát; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) thành viên Ban Kiểm soát; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) thành viên Ban Kiểm soát.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

174
TY
LÀM
ĐỒ
ÁN
C

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.



X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

7. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản

được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Lợi nhuận sau khi trừ thuế, bù lỗ lũy kế (nếu có) và các khoản phải nộp khác là lợi nhuận ròng của Công ty được phân chia theo trình tự sau:

a. Trừ các khoản chi phí thực tế đã chi nhưng không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp;

b. Chia lãi cho các đối tác góp vốn liên doanh liên kết (nếu có);

c. Trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý;

d. Chia cổ tức cho cổ đông.

2. Tỷ lệ trích lập vào các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

4. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.



5. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

6. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

7. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

8. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

9. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Mục, 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở chính: Số 422, đường Võ Văn Kiệt, Khu vực 12, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty, thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng thông qua ngày 26/4/2024.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



44

Lâm Hữu Cường

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: **Hội đồng quản trị**

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng được sửa đổi bổ sung và thông qua ngày 26/4/2024;

- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 17/6/2022.

Để đảm bảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với các văn bản pháp luật được sửa đổi bổ sung và nhu cầu, tình hình thực tế tại Công ty. Công ty sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (Đính kèm Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Quy chế và Bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty).

Nội dung chi tiết các sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã được kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, được đăng tải tại website Công ty: www.ctdst.vn/quan-he-co-dong.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được sửa đổi bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Lâm Hữu Cường



**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2026**
(Kèm theo Tờ trình số 05/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 26/4/2024;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 17/6/2022;

Để đảm bảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với các văn bản pháp luật được sửa đổi bổ sung và nhu cầu, tình hình thực tế tại Công ty. Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các nội dung sửa đổi bổ sung như sau (Các từ in nghiêng và gạch dưới trong biểu bảng dưới đây là được sửa đổi bổ sung trong Quy chế):

Số TT	Quy chế cũ	Quy chế mới	Ghi chú
1	Phần căn cứ: - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;	Phần căn cứ: - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; <u>Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;</u> - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; <u>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</u>	<i>Bổ sung thêm do văn bản pháp luật có ban hành Luật số 56, Luật số 76 và Nghị định 245</i>

	<p>- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; <u>Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;</u></p>	
2	<p>Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất <i>03 ngày</i> làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; <u>danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.</u></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất <i>03 ngày</i> làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ <u>Căn cước/căn cước công dân</u>, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p><i>Bổ sung thêm cho đầy đủ theo quy định tại Điểm đ Khoản 5 Điều 149 Luật DN</i></p> <p><i>Theo quy định CMND không còn được sử dụng từ ngày 01/01/2025, nên lược bỏ và bổ sung thêm Căn cước</i></p>
3	<p>Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>20. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>20. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán <u>và Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;</u></p>	<p><i>Bổ sung thêm do Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa Nghị định 155/2020/NĐ-CP, có sửa nội dung này</i></p>

<p>4 Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT (<i>Căn cứ quy định tại Điều 278 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</i>)</p> <p>HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;</p> <p>9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>10. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p>	<p>Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT (<i>Căn cứ quy định tại Điều 278 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Nghị định 245/2025/NĐ-CP</i>)</p> <p>HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, <u>Người phụ trách quản trị Công ty</u> và người quản lý khác của Công ty;</p> <p>9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>10. <u>Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</u></p> <p>11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p>	<p><i>Bổ sung thêm Nghị định 245/2025/NĐ-CP</i></p> <p><i>Nghị định 245/2025/NĐ-CP có sđbs Khoản 8 và bổ sung thêm Khoản 10 vào sau Khoản 9 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</i></p>
<p>5 Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT</p> <p>.....</p> <p>3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:</p> <p>a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;</p> <p>.....</p>	<p>Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT</p> <p>.....</p> <p>3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:</p> <p>a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo <u>có tối thiểu 01 thành viên không điều hành</u>. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;</p> <p>.....</p>	<p><i>Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</i></p>
<p>6 Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT (<i>Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</i>)</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được</p>	<p>Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT (<i>Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Nghị định 245/2025/NĐ-CP</i>)</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được</p>	<p><i>Công ty không áp dụng Khoản 2 (thành viên độc lập HĐQT) nên lược bỏ; Bổ sung thêm Nghị định 245/2025/NĐ-CP ở phần căn cứ;</i></p> <p><i>Sđbs Khoản 3 Điều 275 theo</i></p>

	đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.	đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc Hội đồng thành viên</u> tại tối đa 05 công ty khác.	<i>Nghị định 245/2025/NĐ-CP</i>
7	<p>Điều 61. Cách thức biểu quyết</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều này;</p> <p>.....</p> <p>3. Biểu quyết</p> <p>.....</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>.....</p>	<p>Điều 61. Cách thức biểu quyết</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Điều <u>63 Quy chế</u> này và biểu quyết theo quy định tại Điều này;</p> <p>.....</p> <p>3. Biểu quyết</p> <p>.....</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 7 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>.....</p>	<p><i>Bổ sung thêm để được rõ hơn</i></p> <p><i>Tại Điều 42 Điều lệ Cty có bổ sung thêm 1 khoản là Khoản 6 (Bổ sung thêm khoản 6 theo quy định của Nghị định 245/2025/NĐ- CP). Do đó khoản 6 được điều chỉnh tăng lên 1 khoản là Khoản 7</i></p>
8	<p>Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>.....</p> <p>c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>f. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>.....</p>	<p>Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>.....</p> <p>c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>l. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>.....</p>	<p><i>Không áp dụng và thừa từ nên lược bỏ</i></p>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
Số 422 Võ Văn Kiệt, Khu vực 12, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ
Điện thoại – fax: (0299) 3 822.354 - (0299) 3 825.900
Mã chứng khoán: USD



QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Cần Thơ, tháng 4 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG	7
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	7
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	7
CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	7
Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội	15
Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết	16
Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử	17
Điều 15. Cách thức kiểm phiếu	18
Điều 16. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua	18
Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu	19
Điều 18. Cách thức phân đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN	20
Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	20
Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản	21
Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến	

bảng văn bản-----	21
III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN -----	23
Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	23
Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	23
Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử-----	24
Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	24
Điều 28. Điều kiện tiến hành-----	24
Điều 29. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến -----	24
Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	25
Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến-----	25
Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến-----	26
Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu-----	26
Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông -----	26
Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông -----	26
IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN -----	26
Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông -----	26
Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông -----	26
Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông -----	27
Điều 39. Điều kiện tiến hành-----	27
Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông -----	27
Điều 41. Cách thức bỏ phiếu -----	27
Điều 42. Cách thức kiểm phiếu -----	27
Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu-----	27
Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông -----	27
Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông -----	27
CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----	27
Mục 1. Quy định chung -----	27
Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT -----	27
Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT -----	28
Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT -----	28
Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT -----	28
Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT-----	29

Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị-----	29
Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT -----	29
Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	30
Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị-----	30
Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị-----	30
Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị-----	31
Mục 3 – Thủ lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị -----	32
Điều 56. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị-----	32
Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị-----	32
Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm -----	32
Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường -----	32
Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát -----	33
Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị -----	33
Điều 61. Cách thức biểu quyết-----	33
Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị-----	35
Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị -----	35
Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị -----	35
Điều 65. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị -----	36
Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị -----	36
Mục 5 - Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị -----	36
Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT -----	36
Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty -----	37
Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty -----	37
Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty -----	37
Điều 70. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty-----	37
Điều 71. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty-----	37
Điều 72. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty-----	37
CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT -----	38
Mục 1. Quy định chung -----	38
Điều 73. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát--	38
Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát-----	38
Điều 74. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát-----	38

Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát	39
Điều 76. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	39
Điều 77. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát	40
Điều 78. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	40
Điều 79. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	40
Điều 80. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát	41
CHƯƠNG 5 - TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	41
Điều 81. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	41
Điều 82. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc	42
Điều 83. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc	42
Điều 85. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc	43
Điều 86. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc	43
Điều 87. Phó Tổng Giám đốc	43
Điều 88. Kế toán trưởng	43
CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	44
Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	44
Điều 89. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	44
Điều 90. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát	44
Điều 91. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc	44
Điều 92. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT	44
Điều 93. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	45
Điều 94. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc	45
Điều 95. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS	46
Điều 96. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên	46
Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác	48
Điều 97. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát,	

Tổng Giám đốc và người điều hành khác -----	48
Điều 98. Khen thưởng-----	49
Điều 99. Kỷ luật -----	49
CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY-----	49
Điều 100. Bổ sung và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty -----	49
CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC-----	49
Điều 101. Ngày hiệu lực -----	49

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong Quy chế này.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. Công ty: là Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.
3. HĐQT: là Hội đồng quản trị.
4. Ứng cử: là tự đề cử.
5. BKS: là Ban kiểm soát.
6. VSDC: là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
7. Người phụ trách quản trị Công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 14, Điều 15 Điều lệ Công ty.

Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty)

1. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:* Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng

quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;
- b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty)

1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- e. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- f. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.
- g. Đoàn Chủ tọa có tối đa 05 người, gồm 01 Chủ tịch và một số thành viên do Chủ tọa giới thiệu.
- h. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- i. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Thư ký đại hội:

- a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:
- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

3. Ban kiểm phiếu:

- a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có tối đa 05 người, gồm 01 Trưởng Ban và một số thành viên.
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra cổ đông:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
 - Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty; Quy chế thực hiện quyền của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam)

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - b. Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.
4. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty)

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp **chậm nhất 21** ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 16 Điều lệ Công ty; Khoản 1, 2, 5 Điều 20 Điều lệ Công ty)

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.
 - b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được uỷ quyền cho mỗi đại diện).
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

7456
TY
ÁN
ĐÓT
NG
CÁN

- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của pháp luật.
- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội

- a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty;
- b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

- c. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban

kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty)

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 22 Điều lệ Công ty)

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 15 Điều lệ Công ty)

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
2. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
3. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
4. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
5. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

7. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
8. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
9. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
10. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
11. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
12. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
13. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
14. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
15. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
16. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
17. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
18. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
19. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
20. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
21. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
22. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội

(Căn cứ quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế bầu cử tại Đại hội)

1. Nguyên tắc chung
 - a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
 - b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông đó.
2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

a. Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

b. Phiếu bầu cử

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

- **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ;
- Số ứng viên mà cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Các quy định khác theo Quy chế bầu cử Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

(Căn cứ quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội)

1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một

vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “□” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông.
- c. Bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại Điều 31 Quy chế này.

Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

(Căn cứ quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - + Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
 - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
 - + Quy định khác theo Quy chế bầu cử.

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:
 - + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
 - + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
 - + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.
- b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 13 Quy chế này.
- c. Bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại Điều 31 Quy chế này.

Điều 15. Cách thức kiểm phiếu

(Căn cứ quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội)

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

(Căn cứ quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty)

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - f. Vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ

phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu

(Căn cứ quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội)

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 18. Cách thức phân đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 132 & Điều 151 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp.
 - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty)

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty)

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

(Căn cứ quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty)

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b. Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- c. Định hướng phát triển Công ty;
- d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- j. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- k. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

HDQT được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tất cả trường hợp khi xét thấy cần thiết trừ việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.

Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18; Điều 22, 24 Điều lệ Công ty)

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty.
3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến
 - a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - Phương án bầu cử (nếu có);
 - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- b. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu

- a. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Lưu tài liệu:

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN

Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Lưu ý: Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCD) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

3. Cách thức ghi nhận Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
2. Khi Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
3. Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.
2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: Cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 28. Điều kiện tiến hành

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 29. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

200
CỔ
CƠ
G TR
ỐC T
491

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông mới được tham gia thảo luận;
- Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại Quy chế tổ chức đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản 1 Điều này.

3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Đại hội đã gửi, Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế tổ chức đại hội.
- Trong trường hợp, Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ sẽ được quy định chi tiết tại Quy chế tổ chức đại hội/Quy chế bầu cử.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Quy chế làm việc tại đại hội. Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông.

Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Khi Cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 32 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.
- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.
- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế tổ chức đại hội của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN

Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 và Điều 25 Quy chế này.

Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 27 Quy chế này.

Điều 39. Điều kiện tiến hành

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 30 Quy chế này.

Điều 41. Cách thức bỏ phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 31 Quy chế này.

Điều 42. Cách thức kiểm phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 32 Quy chế này.

Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 33 Quy chế này.

Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 34 Quy chế này.

Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Quy định chung

Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 278 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Nghị định 245/2025/NĐ-CP)

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và người quản lý khác của Công ty;
9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;
10. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT

Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty)

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:
 - a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Nghị định 245/2025/NĐ-CP)

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Khoản 2,3 Điều 25 Điều lệ Công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty)

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

(Căn cứ Điều 160 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu có), trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty)

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Căn cứ quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty)

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm

đảm nhiệm chức vụ, cầm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 56. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty)

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ Công ty)

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ Công ty)

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định;
2. Đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ Công ty)

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ Công ty)

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 61. Cách thức biểu quyết

(Căn cứ Điều 30 Điều lệ Công ty)

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Điều 63 Quy chế này và biểu quyết theo quy định tại Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện điện tử hoặc phương thức khác đảm bảo đến được Công ty (người được phân công phụ trách tiếp nhận).
2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
3. Biểu quyết
- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 7 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
 - e. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
4. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
5. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

6. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

(Căn cứ Điều 30 Điều lệ Công ty)

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ Điều 30 Điều lệ Công ty)

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

(Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 Quy chế này.
2. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 65. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

(Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.

Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu có), trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

Mục 5 - Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT

(Căn cứ, Điều 31 Điều lệ Công ty)

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty

(Căn cứ Khoản 2 Điều 32 Điều lệ Công ty)

Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

(Căn cứ Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty)

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 70. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. HĐQT có thể miễn nhiệm/bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị Công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 71. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu có), trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 72. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

(Căn cứ Khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty)

Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

Mục 1. Quy định chung

Điều 73. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

(Căn cứ Điều 287, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác;
 - d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
 - e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Điều 74. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 168 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 1 Điều 37 Điều lệ Công ty)

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên Ban kiểm soát thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
5. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty)

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát Công ty đảm bảo không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty theo quy định tại khoản 02 Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.
3. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 76. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

((Căn cứ quy định tại Điều 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ; Điều 36 Điều lệ Công ty))

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) thành viên Ban kiểm soát; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) thành viên Ban kiểm soát; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) thành viên Ban kiểm soát.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại Khoản 2 Điều 50 Quy chế này. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 77. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty)

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 78. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 174 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 79. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu có), trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 80. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 41 Điều lệ Công ty)

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, di lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG 5 - TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Điều 81. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

(Căn cứ Khoản 2, 4 Điều 35 Điều lệ Công ty)

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Trong trường hợp chức danh quản lý Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thì Tổng Giám đốc kiến nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị số lượng và các cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.

- f. Tháng 01 hàng năm, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, theo yêu cầu của ngân sách cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

- g. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - h. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc (đối với người quản lý thì phải thông qua và được sự chấp thuận của Chủ tịch HĐQT);
 - i. Tuyển dụng lao động;
 - j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo thẩm quyền, bao gồm việc thay mặt Công ty/được ủy quyền ký kết các hợp đồng dân sự, kinh tế và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;
 - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
4. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho các Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh khác của Công ty thay mặt mình giải quyết hoặc thi hành một số công việc nhất định, nhưng Tổng Giám đốc vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những công việc do người được ủy quyền thực hiện theo sự ủy quyền này.

Điều 82. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

(Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 3 Điều 35 Điều lệ Công ty)

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- 1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- 2. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
- 3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

Điều 83. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 82 Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc.

Điều 84. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

(Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 Điều 35 Điều lệ Công ty)

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 27 và Điều 35 Điều lệ Công ty.

Điều 85. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu có), trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 86. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

(Căn cứ Khoản 2, Khoản 3 Điều 34 Điều lệ Công ty)

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 87. Phó Tổng Giám đốc

Các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật lao động về hợp đồng lao động và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng. Các Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm giúp Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Việc ủy quyền có liên quan đến ký Hợp đồng hoặc sử dụng con dấu của Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

Điều 88. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật lao động về hợp đồng lao động và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của kế toán trưởng theo hợp đồng lao động đã ký kết và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Điều 89. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.

Điều 90. Thông báo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 171 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

Nghị quyết/Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 91. Thông báo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc

Nghị quyết/Quyết định HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 92. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 35, Điều 39 Điều lệ Công ty)

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT
 - a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:
 - Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;
 - Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty của thành viên Ban kiểm soát không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
 - Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 5 Điều 39 Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:
 - Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty không được thực thi;
 - Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:
 - a. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - b. Đề xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch và đề xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp;
 - d. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch và đề xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
 - e. Xin ý kiến Chủ tịch HĐQT đối với bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề HĐQT thông qua;
 - f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - g. Xin ý kiến Chủ tịch HĐQT phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
 - h. Các nội dung khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Điều 93. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

(Căn cứ quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty)

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động.
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác.
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 94. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 81 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

Điều 95. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 35, Khoản 3 Điều 42, Điều lệ Công ty)

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT
 - a. Các nội dung theo Điều 93 Quy chế này;
 - b. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
 - c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS
 - a. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT;
 - b. Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

Điều 96. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

- a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;
- c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp

HDQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HDQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

- d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HDQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HDQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho HDQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
- f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;
- g. Các nội dung kiến nghị đến HDQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HDQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

HDQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát:

- a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Thành viên Ban kiểm soát quan tâm;
- b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- c. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;
- e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh Công ty của BKS phải được gửi đến

Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy 07 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
 - a. Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
 - b. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
 - c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
 - d. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
 - e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là mười (10) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

Điều 97. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
4. Việc đánh giá hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.
5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 98. Khen thưởng

1. HĐQT hoặc Phòng Tổ chức – Hành chính có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 97 của Quy chế này.
2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiến, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 99. Kỷ luật

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 100. Bổ sung và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 101. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 08 Chương, 101 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty, thay thế cho Quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng thông qua ngày 17/6/2022.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lâm Hữu Cường



CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026
(Kèm theo Tờ trình số 06/TT.HĐQT-CTĐT ngày 06/4/2026)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 26/4/2024;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 17/6/2022;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sửa đổi bổ sung thông qua ngày 17/6/2022.

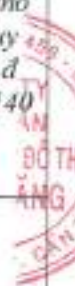
Để đảm bảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng phù hợp với các văn bản pháp luật được sửa đổi bổ sung và nhu cầu, tình hình thực tế tại Công ty. Công ty sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, các nội dung sửa đổi bổ sung như sau (Các từ in nghiêng và gạch dưới trong biểu bảng dưới đây là được sửa đổi bổ sung trong Quy chế):

Số TT	Quy chế cũ	Quy chế mới	Ghi chú
1	Phần căn cứ: - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm	Phần căn cứ: - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; <u>Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;</u> - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm	Bổ sung thêm do văn bản pháp luật có ban hành Luật

<p>2020;</p> <p>.....</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>.....</p>	<p>2020; <u>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>.....</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; <u>Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;</u></p> <p>.....</p>	<p>số 76, Luật số 56 và Nghị định 245</p>
<p>2 Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.</p> <p>2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên Hội đồng quản trị Công ty; - Xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin; - Nếu nội dung trên được Hội đồng quản trị thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày. 	<p>Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.</p> <p>2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. <u>Trường hợp các thông tin, tài liệu được yêu cầu cung cấp để phục vụ cho mục đích cá nhân, không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc lợi ích của Công ty thì không cung cấp.</u></p>	<p>Bổ sung thêm đối với các thông tin, tài liệu cần cung cấp mà không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi ích của Công ty</p>
<p>3 Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội</p>	<p>Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo <u>có tối thiểu 01 thành viên không điều hành</u>. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

	đồng quản trị.		
4	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>.....</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.</p> <p>4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>.....</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị <u>của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</u></p> <p>4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty và <u>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</u></p>	<p>Sđbs Khoản 3 Điều 6 Quy chế này theo khoản 3 Điều 275 của Nghị định 245/2025/NĐ-CP; Bổ sung thêm ở Khoản 4 Điều 6 Quy chế này để đầy đủ hơn</p>
5	<p>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>.....</p> <p>f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>.....</p> <p>f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và <u>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</u></p>	<p>Bổ sung thêm để đầy đủ hơn</p>
6	<p>Điều 13. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ như sau: c) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để thực hiện trong Công ty hoặc gửi các cơ quan hữu quan; ký kết các hợp đồng thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị; ký các văn bản nhân danh Đại hội đồng cổ đông. Riêng đối với dịch vụ công ích thì Chủ tịch Hội đồng quản trị được ký kết các hợp đồng theo kế hoạch đặt hàng và đấu thầu không giới hạn giá trị.</p>	<p>Điều 13. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ như sau: c) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để thực hiện trong Công ty hoặc gửi các cơ quan hữu quan; ký kết các hợp đồng thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị; ký các văn bản nhân danh Đại hội đồng cổ đông. Riêng đối với dịch vụ công ích thì Chủ tịch Hội đồng quản trị được ký kết các hợp đồng theo kế hoạch đặt hàng và đấu thầu không giới hạn giá trị <u>(hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc).</u></p>	<p>Bổ sung thêm hoặc ủy quyền cho TGD</p>
7	<p>Điều 14. Phân cấp trách nhiệm đối với một số công việc quan trọng</p> <p>4. Công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương:</p> <p>.....</p> <p>b) Hội đồng quản trị quyết định:</p> <p>.....</p> <p>- Quyết định lương, nâng lương cho Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch công ty con.</p>	<p>Điều 14. Phân cấp trách nhiệm đối với một số công việc quan trọng</p> <p>4. Công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương:</p> <p>.....</p> <p>b) Hội đồng quản trị quyết định:</p> <p>.....</p> <p>- Quyết định lương, nâng lương cho Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch công ty con và <u>các chức danh</u></p>	<p>Bổ sung thêm để đầy đủ hơn</p>

		<p><i>khác do HĐQT bổ nhiệm.</i></p> <p>.....</p> <p><u>5. Đối với các công ty con:</u> <u>Chủ tịch HĐQT thông qua, ký ban hành Điều lệ và ngành nghề kinh doanh; sửa đổi bổ sung Điều lệ, ngành nghề kinh doanh. Ký các văn bản liên quan việc thành lập, giao vốn, tăng hoặc giảm vốn đối với các công ty con (hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc).</u></p>	<p><i>Bổ sung thêm Khoản 5 tại Điều 14 để thực hiện đối với các công ty con</i></p>
8	<p>Điều 16. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>.....</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a)</p> <p>.....</p> <p>e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>.....</p>	<p>Điều 16. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>.....</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a)</p> <p>.....</p> <p>e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; <u>danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;</u></p> <p>.....</p>	<p><i>Bổ sung thêm cho đầy đủ theo quy định tại Điểm đ Khoản 5 Điều 140 Luật DN</i></p>
9	<p>Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết</p> <p>.....</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này. Ủy quyền này cần lưu ý các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp, nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; - Giấy ủy quyền cho người khác dự họp phải gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước giờ họp, có thể gửi bằng thư, fax, email, hoặc phương tiện điện tử, hay phương thức khác đảm bảo đến được Công ty (Chủ tịch HĐQT/người được phân công phụ trách tiếp nhận) và phải xuất trình bản chính Giấy ủy quyền và CMND của người được ủy quyền cho Chủ tọa cuộc họp hoặc chứng minh được bản chính giấy ủy quyền với Chủ tọa qua các phương tiện điện tử, sau đó gửi bản chính cho Chủ tịch HĐQT/người được phân công phụ trách tiếp 	<p>Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết</p> <p>.....</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này. Ủy quyền này cần lưu ý các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp, nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; - Giấy ủy quyền cho người khác dự họp phải gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước giờ họp, có thể gửi bằng thư, fax, email, hoặc phương tiện điện tử, hay phương thức khác đảm bảo đến được Công ty (Chủ tịch HĐQT/người được phân công phụ trách tiếp nhận) và phải xuất trình bản chính Giấy ủy quyền và <u>CC/CCCD</u> của người được ủy quyền cho Chủ tọa cuộc họp hoặc chứng minh được bản chính giấy ủy quyền với Chủ tọa qua các phương tiện điện tử, sau đó gửi bản chính cho Chủ tịch HĐQT/người được phân công phụ 	<p><i>Theo quy định CMND không còn được sử dụng từ ngày 01/01/2025, nên lược bỏ và</i></p>



<p>nhận chậm nhất trong vòng 07 ngày. Giấy ủy quyền phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, CMND của người ủy quyền và người được ủy quyền, nội dung và phạm vi ủy quyền, thời gian hiệu lực của ủy quyền. Người ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các công việc của người được ủy quyền thực hiện theo ủy quyền tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>.....</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>.....</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>.....</p>	<p>trách tiếp nhận chậm nhất trong vòng 07 ngày. Giấy ủy quyền phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, <u>CC/CCCD</u> của người ủy quyền và người được ủy quyền, nội dung và phạm vi ủy quyền, thời gian hiệu lực của ủy quyền. Người ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các công việc của người được ủy quyền thực hiện theo ủy quyền tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>.....</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>.....</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 7 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>.....</p>	<p><i>được đổi thành Căn cước/Căn cước công dân; Tại Điều 42 Điều lệ Cty có bổ sung thêm 1 khoản là Khoản 6 (Bổ sung thêm khoản 6 theo quy định của Nghị định 245/2025/NĐ-CP). Do đó khoản 6 được điều chỉnh tăng lên 1 khoản là Khoản 7</i></p>
---	--	--



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
Số 422 Võ Văn Kiệt, Khu vực 12, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ
Điện thoại – fax: (0299) 3 822.354 - (0299) 3 825.900
Mã chứng khoán: USD



**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Cần Thơ, tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngày 28/4/2026;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 28/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng gồm 07 Chương, 27 Điều.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2026 và thay thế cho Quyết định số 07/QĐ.HĐQT-CTĐT ngày 17/6/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.



Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan thuộc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Qtrj kiểm Tký Cty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lâm Hữu Hùng



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ.DHĐCD-CTĐT ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	4
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	4
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 12. Phân công trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị	10
Điều 13. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 14. Phân cấp trách nhiệm đối với một số công việc quan trọng	13
Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	15
Điều 16. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	15
Điều 17. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	16
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	17
Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	17
Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị	20
Điều 20. Điều kiện làm việc và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị	21
2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị.....	21
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	21
Điều 21. Trình báo cáo hằng năm.....	21
Điều 22. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 23. Công khai các lợi ích liên quan.....	23
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
Điều 24. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	23

Điều 25. Mối quan hệ với Ban điều hành	23
Điều 26. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	24
Điều 27. Hiệu lực thi hành.....	25

220
CỔ
CỔ
HGT
:OC
LQT

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp các thông tin, tài liệu được yêu cầu cung cấp để phục vụ cho mục đích cá nhân, không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc lợi ích của Công ty thì không cung cấp.

Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ

đồng trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch công ty con và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty;
 - r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - s) Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp;
 - t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Phân công trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phân công, ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp theo dõi, phụ trách một hoặc một số mặt công tác của Công ty. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị về các mặt công tác được quy định trong các văn bản phân công. Trường hợp các nội dung công việc chưa được quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn xử lý, thì thành viên Hội đồng quản trị được phân công phụ trách có trách nhiệm trực tiếp trao đổi, đề xuất với Chủ tịch Hội đồng quản trị để thống nhất cách thực hiện.

2. Căn cứ vào nghị quyết, chương trình công tác của Hội đồng quản trị và nhiệm vụ cụ thể được phân công, mỗi thành viên Hội đồng quản trị phải có kế hoạch và biện pháp thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp phụ trách các mặt công tác chưa phân công cho các thành viên khác của Hội đồng quản trị.

Điều 13. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ như sau:

- a) Là người thay mặt Hội đồng quản trị quản lý, điều hành, quyết định mọi công việc của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm chung tổ chức thực hiện các mặt công tác của Hội đồng quản trị; điều khiển Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về công việc của mình.
- b) Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là chủ tài khoản của Công ty, có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc hoặc người khác có chức năng để giao dịch với ngân hàng trong phạm vi nhất định trong từng thời kỳ.
- c) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để thực hiện trong Công ty hoặc gửi các cơ quan hữu quan; ký kết các hợp đồng thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị; ký các văn bản nhân danh Đại hội đồng cổ đông. Riêng đối với dịch vụ công ích thì Chủ tịch Hội đồng quản trị được ký kết các hợp đồng theo kế hoạch đặt hàng và đấu thầu không giới hạn giá trị (hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc).

- d) Triệu tập, chủ trì và phân công thành viên Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; thông báo nội dung cuộc họp và yêu cầu Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát hoặc người quản lý khác (nếu thấy cần thiết) chuẩn bị các tài liệu, báo cáo.
- e) Quyết định và tổ chức thực hiện việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định của Điều lệ Công ty.
- f) Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ giữa 2 kỳ họp Hội đồng quản trị; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc khi phát hiện các quyết định này trái với các quy định của pháp luật hoặc nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- g) Có quyền chủ động điều hành mọi hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.
- h) Được quyết định một số biện pháp vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố...) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời báo ngay Hội đồng quản trị và các cơ quan hữu quan có thẩm quyền để giải quyết theo đúng quy định.
- i) Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
- j) Phê duyệt bảng tổng hợp thu, chi tài chính của Công ty do Tổng Giám đốc trình.
- k) Phê duyệt dự toán chi phí hoạt động thường xuyên hàng năm của Công ty và các chi phí bất thường khác, bao gồm cả các chi phí bất thường trong lúc triển khai thực hiện dự án đầu tư do Tổng Giám đốc đề xuất.
- l) Tuyển dụng Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- m) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ chuyên trách, phụ trách chung hoạt động của Hội đồng quản trị và trực tiếp phụ trách công tác tổ chức nhân sự, các dự án đầu tư và những công việc đã được Hội đồng quản trị giao quyền hoặc được pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- n) Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản.
- o) Một số nhiệm vụ khác được Hội đồng quản trị ủy quyền thực hiện và các nhiệm vụ quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Các văn bản Chủ tịch Hội đồng quản trị ký:

Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản:

- a) Ký các văn bản thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

b) Ký với tư cách chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty.

c) Ký các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên khác trong Hội đồng quản trị đảm nhiệm một hay một số công việc của mình. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà xét thấy về thời gian và địa điểm không cho phép trực tiếp thực hiện nhiệm vụ được giao thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Là người thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị thực thi các quyền được ủy nhiệm khi Chủ tịch vắng mặt;

b) Ký các văn bản được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền;

c) Trực tiếp phụ trách một số công việc cụ thể do Chủ tịch phân công, ủy quyền;

d) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị và pháp luật về việc được ủy quyền;

e) Có quyền từ chối nhận ủy quyền khi xét thấy những điều đó trái với pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Các thành viên khác của Hội đồng quản trị:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về những quyết định của mình;

c) Tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ hoặc bất thường của Hội đồng quản trị; thảo luận và biểu quyết những vấn đề được đưa ra trong cuộc họp hoặc văn bản xin ý kiến; có quyền đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty;

d) Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế này; thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên;

e) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế này và pháp luật có liên quan;

f) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực và cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

g) Nghiên cứu đánh giá tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển Công ty;

h) Ngoài các nhiệm vụ trên, các thành viên Hội đồng quản trị được phân công theo dõi một hoặc một số lĩnh vực quan trọng và công việc cụ thể khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khi thực hiện nhiệm vụ có quyền yêu cầu Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát hoặc người quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trừ việc ủy quyền tại Khoản 13 Điều 18 của Quy chế này.

7. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty, thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phân đới thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 14. Phân cấp trách nhiệm đối với một số công việc quan trọng

1. Đối với các dự án đầu tư và trang bị tài sản cố định:

Quyết định các dự án đầu tư thực hiện theo Điều lệ Công ty và phân cấp giới hạn theo quy định của pháp luật.

a) Hội đồng quản trị quyết định đầu tư và mua bán tài sản cố định có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm gần nhất. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định đầu tư và mua bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định đầu tư và mua bán tài sản cố định có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm gần nhất.

2. Đối với các hợp đồng kinh tế và dân sự:

a) Hội đồng quản trị chấp thuận đối với hợp đồng kinh tế, mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng kinh tế, mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

c) Tổng Giám đốc ký các các hợp đồng kinh tế theo phân cấp hoặc ủy quyền: Hợp đồng vận chuyển, kinh doanh dịch vụ công ích, mua, bán vật tư, sửa chữa phương tiện chuyên dùng, sửa chữa nâng cấp, bảo dưỡng các công trình xây dựng, mua sắm thay thế các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty theo ngành nghề đăng ký, nhưng phải chú ý đến yếu tố hiệu quả.

3. Duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua và báo cáo Đại hội đồng cổ đông kế hoạch hàng năm, trung hạn và dài hạn của Công ty;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch hàng năm của Công ty;

c) Tổng Giám đốc phê duyệt kế hoạch của các đơn vị trực thuộc Công ty.

4. Công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương:

a) Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định:

- Thông qua Điều lệ và những nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị, BKS.

b) Hội đồng quản trị quyết định:

- Phê duyệt phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh; thành lập công ty con, mở chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty ở trong nước.

- Quyết định bộ máy quản lý, điều hành của Công ty và điều chỉnh khi cần thiết theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

- Bổ nhiệm (hoặc thuê), miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch công ty con, Trưởng văn phòng đại diện, người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác.

- Quyết định lương, nâng lương cho Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch công ty con và các chức danh khác do HĐQT bổ nhiệm.

- Phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương và kế hoạch sử dụng lao động hàng năm theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

c) Tổng Giám đốc quyết định:

- Phê duyệt chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc phù hợp với phương án tổ chức quản lý, kinh doanh của Công ty.

- Tổng Giám đốc báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị chấp thuận trước khi thực hiện các nội dung sau:

+ Phương án tổ chức và điều hành của các đơn vị trực thuộc. Phương án thành lập, tách nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc.

+ Định mức lao động đơn vị trực thuộc.

+ Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; quyết định lương và các lợi ích khác đối với Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng công ty con (sau khi thông qua và được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị). Được quyết định đối với các chức danh từ Trưởng các tổ, đội trở xuống.

+ Đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư tài chính, kế hoạch tiền lương và sử dụng lao động.

- Trên cơ sở kế hoạch quỹ tiền lương và kế hoạch sử dụng lao động hàng năm đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động, bổ tri, sử dụng, điều động lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Đối với các công ty con:

Chủ tịch HĐQT thông qua, ký ban hành Điều lệ và ngành nghề kinh doanh; sửa đổi bổ sung Điều lệ, ngành nghề kinh doanh. Ký các văn bản liên quan việc thành lập, giao vốn, tăng hoặc giảm vốn đối với các công ty con (hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc).

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 16. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- h) Các công việc khác phục vụ đại hội.

Điều 17. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự

hợp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này. Ủy quyền này cần lưu ý các vấn đề sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp, nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - Giấy ủy quyền cho người khác dự họp phải gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước giờ họp, có thể gửi bằng thư, fax, email, hoặc phương tiện điện tử, hay phương thức khác đảm bảo đến được Công ty (Chủ tịch HĐQT/người được phân công phụ trách tiếp nhận) và phải xuất trình bản chính Giấy ủy quyền và CC/CCCD của người được ủy quyền cho Chủ tọa cuộc họp hoặc chứng minh được bản chính giấy ủy quyền với Chủ tọa qua các phương tiện điện tử, sau đó gửi bản chính cho Chủ tịch HĐQT/người được phân công phụ trách tiếp nhận chậm nhất trong vòng 07 ngày. Giấy ủy quyền phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, CC/CCCD của người ủy quyền và người được ủy quyền, nội dung và phạm vi ủy quyền, thời gian hiệu lực của ủy quyền. Người ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các công việc của người được ủy quyền thực hiện theo ủy quyền tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện điện tử hoặc phương thức khác đảm bảo đến được Công ty (người được phân công phụ trách tiếp nhận).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết

- a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 18 Quy chế này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 18 Quy chế này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 7 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được biểu quyết thông qua và có hiệu lực thi hành khi được đa số (trên 50%) thành viên (kể cả đại diện theo ủy quyền) dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị ý kiến cá nhân những vấn đề chưa nhất trí.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Ý kiến phản hồi của các thành viên có thể gửi bằng thư, fax, email hoặc phương tiện điện tử hay phương thức khác đảm bảo đến được Công ty, được gửi cho bộ phận thư ký Hội đồng quản trị chậm nhất 3 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu (trường hợp phải lấy ý kiến gấp, thời gian phản hồi ý kiến sẽ được ghi trong văn bản lấy ý kiến). Nếu sau thời hạn yêu cầu trả lời, thành viên Hội đồng quản trị không trả lời xem như thành viên Hội đồng quản trị đó đồng ý.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Tùy theo tính chất từng cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mở rộng thêm thành phần dự họp. Thành viên được mời có quyền tham gia ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập cuộc họp để thu thập tình hình và đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

17. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

18. Trong cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền giải trình cụ thể thêm những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án do Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị.

19. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản hợp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản I Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản hợp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản hợp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 20. Điều kiện làm việc và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

- a. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành, phương tiện vật chất kỹ thuật và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản lý Công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị có thể hợp đồng mời tư vấn, thẩm định thường xuyên hoặc theo công việc cụ thể;
- b. Phòng làm việc của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị được đặt tại trụ sở làm việc của Công ty. Điều kiện, phương tiện làm việc, văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị được áp dụng theo quy định chung của Công ty;
- c. Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển tất cả các công văn tài liệu của Hội đồng quản trị, những văn bản của cơ quan cấp trên thuộc trách nhiệm xử lý của Hội đồng quản trị phải gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị. Những văn bản có tính chất điều hành thuộc quyền xử lý của Tổng Giám đốc thì gửi Tổng Giám đốc, đồng thời sao gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để báo cáo, trao đổi hoặc xin ý kiến chỉ thị thực hiện. Văn thư Công ty sao gửi các thành viên Hội đồng quản trị những tài liệu liên quan đến Hội đồng quản trị về quản lý nhà nước, các quyết định điều hành của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Công ty.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị

- a. Chi phí hoạt động để phục vụ cho nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị duyệt (theo những khoản chi đã được định mức) và được thanh toán vào chi phí của Công ty theo chứng từ, hóa đơn phù hợp với chế độ kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật và của Công ty;
- b. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên khác của Hội đồng quản trị được hưởng thù lao theo nghị quyết của Hội đồng quản trị và các chi phí hợp lý cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 21. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 22. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 23. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 25. Mối quan hệ với Ban điều hành

1. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

2. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng đề án các mặt hoạt động của Công ty để trình Hội đồng quản trị. Khi tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không phù hợp với luật pháp hiện hành thì Tổng Giám đốc báo cáo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản trị để điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định đó.

3. Tổng Giám đốc có quyền chủ động quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định phân cấp được Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã ban hành; khi có phát sinh những vấn đề vượt thẩm quyền, Tổng Giám đốc phải xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước khi xử lý. Trong quá trình điều hành Công ty, Tổng Giám đốc có thể quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, sự cố...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị biết. Thời gian báo cáo ngay không trễ hơn 24 giờ.

4. Định kỳ tháng, quý, năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Chủ tịch Hội đồng quản trị (chậm nhất sau 20 ngày hết tháng, sau 30 ngày hết quý, sau 45 ngày hết năm) kiến nghị những vấn đề cần giải quyết và phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. Báo cáo đột xuất khi xảy ra hoặc nhận thấy có nguy cơ biến động bất thường lớn, Tổng Giám đốc phải kịp thời báo cáo đột xuất bằng văn bản hoặc các phương tiện thông tin nhanh nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị để có biện pháp xử lý.

5. Hội đồng quản trị có thể cử đại diện tham gia các buổi họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc.

6. Các cuộc khảo sát trong và ngoài nước, đàm phán ký kết hợp đồng có giá trị theo phân cấp của Công ty, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để dự hoặc cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự hoặc mời luật sư tư vấn.

7. Các cuộc họp đặc biệt quan trọng có liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty do các cơ quan, đơn vị liên quan mời Công ty thì phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, tùy theo tính chất cuộc họp để phân công cụ thể từng thành viên tham dự, sau đó báo cáo lại tại cuộc họp Hội đồng quản trị gần nhất.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể trực tiếp làm việc với các thành viên điều hành, các đơn vị trực thuộc Công ty, công ty con để thực hiện nhiệm vụ được phân công và chuẩn bị ý kiến cho cuộc họp Hội đồng quản trị. Khi làm việc thành viên Hội đồng quản trị có thể gợi ý, trao đổi, yêu cầu cung cấp thông tin, số liệu nhưng không vi phạm lĩnh vực điều hành của Tổng Giám đốc. Khi phát hiện các vấn đề cần thiết giải quyết thuộc trách nhiệm điều hành của Tổng Giám đốc, các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp trao đổi với Tổng Giám đốc để giải quyết kịp thời. Các thành viên điều hành, các đơn vị trực thuộc Công ty, công ty con có trách nhiệm làm việc, báo cáo và cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 26. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.
3. Việc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
4. Ban kiểm soát thông báo kịp thời với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kiểm soát. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
5. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
6. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty thì Ban kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản với Chủ tịch Hội đồng quản trị trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng bao gồm 7 Chương, 27 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lâm Hữu Cường